

TẬP VĂN
TIẾP

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ, TỌA SOẠN:
VIÊN LINH

Wason
PL 4300
A, K4544

NGUYỄN
NGUYỄN
PHƯƠNG
tùy bút

NGUYỄN ĐẠT
DUY NANG
LÂM H. DŨNG
thơ

TRUNG DƯƠNG
NG. HỮU HIỆU
mục thường xuyên

viên linh

SỐNG MỘT PHÚT

GIÓ hút dọc theo con đường trải đá rậm nhỏ, hơi lạnh của rừng núi len lõi dần vào kẽ tay, kẽ tóc và thổi dài qua bên xe ngựa. Tôi đi trên hàng gỗ lát theo đường cong vòng xung quanh chợ, tiếng giấy gõ lóc cốc rơi rạc nghe xa như tiếng chân ngựa và tiếng xe lăn. Hôm qua tôi gửi một lá thư về Saigon cho Thượng, nói về đời sống ở tỉnh lỵ này cho nàng nghe. Thượng ít viết thư lên đây cho tôi, nhưng nếu viết nàng cũng chỉ hỏi tôi về đời sống hàng ngày, sự ăn ở và công việc ra làm sao. Tôi cũng chẳng thể nói gì cho nàng biết ngoài những điều thường tình mà anh chị em ai nấy đều đã biết, chẳng hạn như ít nhiều nhớ tiếc ăn năn vân vân.

Thị trấn này nằm trên một ngọn đồi cao khoảng hơn ngàn thước, về phía tây cách Saigon ba trăm bốn mươi chín cây số ngàn. Năm cây số cách chợ là rừng rậm.

Hôm đầu tiên tôi gặp Sương, nàng bảo:

— Anh có trông thấy những con én kia không? Khi chúng nó đi, em cũng sẽ bỏ đây. Đồng hồ anh mấy giờ rồi?

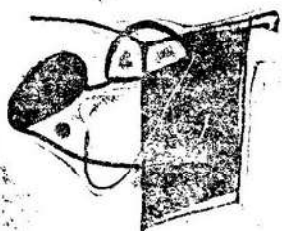
— Anh cũng sẽ bỏ đây với những con én đó. Anh ghét mùa lạnh lắm.

(xem tiếp trang 16)

TRUYỆN NGUYỄN MAI/LỮ QUỲNH

96

BIỂU



nguyên kim phượng

NGƠ NGÂN

1.

Một đoạn thơ nào đó của Vũ Hoàng Chương thật ngậm ngùi: « Chuyện xưa nhắc tới cùng ngơ ngẩn. Lâu lắm rồi em đã của anh. Lâu lắm rồi kia chàng của thiếp. Tự ngày xuân chớm tuổi bình minh... ». Chắc chắn là đoạn này phải có trong tập TA ĐỢI EM TỪ BA MƯƠI NĂM. (Một Thế Hệ?)

Cái ngơ ngẩn của thi sĩ ở đây thuộc về chuyện tình mà tục gọi là l'amour inachevé... (Tình dang dở đẹp bỏ mẹ!) Song cái sự ngơ ngẩn tôi sắp nói đây dở khệt hơn. Ấy là ngơ ngẩn khi đọc lại chuyện mấy ông già xưa.

2.

Ông già Tư-Mã-Quang trong một bức thư gửi cho ông già Vương-An-Thạch đề luận về cái chuyện Kiệm Ước, Song Hành (Cái Phép Thanh Miêu và Quân Thâu của Vương An Thạch thời bấy giờ (Thế kỷ 11) na ná như K.U., S.H. của ông Ngọc ngày nay) đã trích lời ông-già-lận-đầu Không Khuru, rằng: « Quân Tử rành ở điều nghĩa, Tiều Nhân rành ở điều lợi ». Rồi ông già Tư-Mã-Quang luận thêm nhì nhằng rằng thi là: « Phan Tu xin học cấy, Không Tử còn bị thay, cho là người không biết lễ nghĩa; huống chi ngày nay giảng cứu những cái mặt lợi buồn bán ư? Bọn kia thật là quân tử chẳng, tất họ không thể nói chuyện tại lợi; họ thật là tiều nhân chẳng, tất sẽ vơ vét của dân để no lòng dục của bề trên, vậy ta nên theo họ hay sao? »

3.

Quý vị thấy mấy ông già xưa chán ơi là chán chưa? Thật chán không để đâu cho hết chán!

Trước hết ông Không Khuru đáng chán: « Quân tử dụ ư nghĩa! Rành ở điều nghĩa thì ăn cái gì? Tui tiều nhân chúng nó khôn, chúng ta dụ ư lợi; mẹ, có bao nhiêu chúng nó dớp hết. Chúng nó gian nết khổ đồ vách ra, MPC cứ như là truyền đơn ấy, chúng vãi ra, chúng mua cả cái địa cầu này cũng được, xong rồi chúng bắt mẹ mấy anh quân tử Tàu xuống « hồ thăm của tư tưởng » hết! Xuống đó mà dụ ư nghĩa!

Thế rồi đến cái ông già Tư Mã Quang đáng chán: Làm chính trị gì lại cứ khur khur ôm ông Không Khuru. Hèn gì chúng nó đuổi ông ta về nuôi ngựa ở đất Lạc Dương. Muốn ôm chán ông Không thì đừng có làm đại phu!

Sau rốt, ông già Vương an Thạch đáng chán nhất: Tài học mênh mông như vậy lại nhẩy ra làm chính trị cóc nhại làm gì? Cái lẽ « thịnh suy như sương ngọn cỏ » ông già không thêm hiểu hay sao, rõ chán! Dĩ nhiên ông có cái lẽ của ông. Nhưng ông dạy mà coi, Trớ gời Thạch học cái sách của ông mà cứ lêu lêu ngoài đảo đấy. Rõ chán!

4.

Ôi, chuyện xưa nhắc tới càng ngơ ngẩn! Chín thế kỷ rồi, cái bọn vơ vét của dân để no lòng dục bề trên, bây giờ không những chúng nó sinh sôi nảy nở tràn lan, mà còn làm nghiêm lệch địa cầu đi chứ! Tiều nhân như cỏ gấu, cuộc sách được à! Biết cái đời thuở chó đẻ nào gặp lại Tư Mã Ôn Công? Ta đợi ông vài ba triệu năm! Thương ông bỏ mẹ!

DUY TRÚ LA



1 VỊ SAO RỤNG

Ngày 5-3-71, làng thơ VN lại mất thêm một người: Thi sĩ Huỳnh thiên Kim, vốn là Thủ Quỹ của Trung tâm Văn bút VN, vừa tạ thế.

Ông Huỳnh thiên Kim, năm nay hưởng thọ được 69 tuổi. Số tuổi quá đủ cho một người thơ ở xứ này. Có nhiên với số tuổi đó, thi sĩ Huỳnh thiên Kim đã là 1 nhà thơ kỳ cựu. Bắc hậu bối chỉ biết nghiêng mình tiễn đưa « người » về thế giới bên kia. Còn nói về thi sĩ Huỳnh thiên Kim hẳn phải dành cho các bậc lão trong làng, nhất là Trung tâm Văn bút VN.

TÂN BAN CHẤP HÀNH HỘI NHÀ VĂN VN

Ngày 2-3 tại khách sạn Hoàn Mỹ, một trong những khách sạn to nhất của thủ đô Saigon, Hội nhà văn VN đã bầu Ban Chấp hành niên khóa 71 - 72.

Thành phần Ban Chấp hành mới như sau:

Chủ tịch: Ông Phạm văn Giảng
tức thi sĩ Trần đồng Vọng.

Đệ I Phó chủ tịch: Ông Nguyễn bích Liên, sê thần VN tại Đại Hàn.

Đệ II Phó chủ tịch: Ô. Nguyễn văn Ba, Giáo sư Đại học.

Tổng Thư ký: Ô. Lê văn Duyên, tức ký giả Người Taig Loag, Chủ nhiệm nhật báo Sống Mạnh.

Lâu nay người ta vẫn nghĩ Nhà văn VN nghèo, nhưng khi nghe Hội nhà văn VN « nhậu ngoet » ở Hoàn Mỹ, chắc ý nghĩ trên không còn nữa!

TỰ KHÚC 15 NĂM ẤY

« Tự khúc 15 năm ấy » là nhan một tập thơ của thi sĩ Trần Đồng Vọng, Chủ tịch Hội Nhà văn VN, là một trường ca viết bằng 3 thứ tiếng: Việt, Pháp, Anh.

Phần Pháp ngữ do chính tác giả dịch tác phẩm của mình. Ô. Trần Văn Minh dịch ra Anh Văn. Bia của họa sĩ Trọng Nội.

Chừng đó, đủ thấy « Tự khúc 15 năm ấy » nặng ký lắm rồi. Hội Nhà Văn VN xuất bản thơ cho Ô. Chủ tịch của Hội thì quá ngon rồi còn gì nữa. « Tự khúc 15 năm ấy » đã phát hành, bạn nào muốn chiêm ngưỡng thì ra nhà sách.

NHÀ THƠ PHƯỢNG-LINH

« BỊ ĐÒN »

Theo một tin của các báo trong mấy ngày qua, nhà thơ Phượng Linh Hội Viên Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội

và bị một số người xông vào nhà hành hung, hăm dọa đủ điều.

Nguyên nhân xảy ra chuyện nói trên là do Phượng Linh dám tố cáo một vụ tham nhũng gì đó? Nếu quả vậy thì thật hết chỗ nói rồi. Hết kỷ giã bị đòn, đến nhà thơ bị đòn, rồi mai đây ai nữa? Tội nghiệp cho những người cầm bút, dẫu là thường nói « 1 ngòi bút là 1 tiểu đoàn », nhưng trước khi tiểu đoàn xuất quân bị đòn cũng đã đau rồi.

HỘI NGHIÊN CỨU VĂN HÓA DÂN TỘC DIỄN THUYẾT

Hội Nguyễn cứu Văn Hóa Dân tộc tổ chức đợt đầu diễn thuyết tại Trường Quốc gia Âm nhạc do Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa bảo trợ, một chương trình như sau:

Ngày 1-2-3 lúc 20 giờ, đề tài « Phục hồi văn hóa đời Hùng » diễn giả là Ô. Lạc Nguyễn Đoàn Tuấn.

Ngày 19-3 lúc 20 giờ, đề tài « Bốn Ngàn Năm Văn hiến » diễn giả là Ô. Lạc Trịnh Hồng Linh.

Ngày 26-3, lúc 20 giờ, đề tài « Hòa bình trong Văn hóa Việt » diễn giả là Ô. Lạc Nguyễn Đoàn Tuấn.

Ngày 2-4, lúc 20 giờ, đề tài « Gốc nguồn của nói giống Việt » diễn giả là Ô. Lạc Nguyễn Thanh Tùng.

Chắc là vào cửa tự do.

NGƯỜI LÀM SÁCH TÌNH LÊ

Như K.H. đã loan tịa. Từ ngày về Nha Trang coi bộ Nguyễn sa Mạc hoạt động dữ, anh đã cùng với một người bạn là Nguyễn Âu Hồng lập nhà xuất bản Nhân Sinh. Mà chương trình làm việc của Nhà xuất bản này, đã có loan ở số báo trước.

Vừa rồi từ Nha trang, nhà Nhân Sinh gửi vào hai cũi bia của hai tác phẩm mới. « Miu đào như nước lá » của Nguyễn Âu Hồng và « Nỗi buồn chàng kỳ mã phượng đông » của Nguyễn sa Mạc. Trong một lá thư kèm theo, Mạc cho biết, chỉ mới in xong bia, đang chạy lo in ruột, và mỗi quyển cài in có 500 cuốn thôi.

Thật là cảm động đối với những hoạt động cho văn nghệ của nhóm Nhân Sinh, và chắc chắn rằng trên toàn quốc, những người bạn trẻ của chúng ta ở những nơi nào đó cũng đang có những hoạt động tương tự mà K.H. không có hạnh được biết để giới thiệu đó thôi.

Ở CUỘC TÌNH NÀY THƠ NGỌC TỰ

« Ở cuộc tình này » thi phẩm thứ 5 của Ngọc Tự, Từ Thức xuất bản. Bia và phụ bản của Lê trường Đại, Cao bá Minh, Hoàng thuy Kha... « tất cả những ấn bản đều là lưu vật thân quen gợi đến bạn hữu của Từ Thức, của Ngọc Tự, và của dòng sông nhỏ yêu dấu ấy... » đã hoàn thành trong tháng mùa xuân 71 gồm 21 bài thơ, in ronéo nhưng thật đẹp.

Xin mượn lời Khái Triều để giới thiệu Ngọc Tự... « thơ Ngọc Tự có u uất đôn đau, đôi lúc như muốn đập phá một cái gì cho với bất những dồn nén tù túng. Những u uất đôn đau đó Ngọc Tự thể hiện bằng hình ảnh nên càng đưa độc giả vào tâm trạng để bất mãn, phủ nhận tính chất tàn bạo vô nhân đạo của chiến tranh.

Ngoài cái đau đớn và u uất đó, thơ của anh mang nặng niềm chua chát đến tận cùng cảm nghĩ... tác phẩm của Ngọc Tự không dừng lại ở cảm nghĩ trên đây. Anh còn muốn thực hiện vai trò của một văn nghệ sĩ đích danh trong việc kêu gọi tình tự dân tộc nơi mỗi người trước hoàn cảnh mà anh vừa nhìn thấy (Khải Triều 6-68).

ĐẶNG TRẦN HUÂN

CUỐN TỰ TRUYỆN DO NGƯỜI KHÁC VIẾT

Ngày 21 tháng 3 năm 1960 nhóm cán bộ Do Thái đã tìm thấy kẻ thù mà họ tìm kiếm từ bao nhiêu năm trời. Thấy tại thủ đô một quốc gia khác, nước Ba Tây. Điện tín mật được đánh từ Buenos Aires về thủ đô Tel Aviv. Rồi sau đó nhóm người Do Thái này đã bắt cóc Adolf Eichmann mang về nước họ để xét xử, bắt chấp luật lệ của Ba Tây.

Eichmann là cánh tay phải của nhà độc tài Hitler, đã giúp nhà đại độc tài này thủ tiêu hàng vài triệu người Do Thái trong thời quốc xã. Khi bị bắt về Do Thái, Eichmann lo sợ có thể bị hành quyết ngay nên đã nói rằng:

— Tôi chưa kể hết mọi chuyện mà.

Sau đó trong một cuộc thẩm vấn Eichmann đã thật sự cảm động, ứa nước mắt tuyên bố:

— Tôi sẵn sàng chịu tội treo cổ trước công chúng để làm gương cho những kẻ chủ trương chống Do Thái trên thế giới. Nhưng tôi muốn trước hết hãy cho phép tôi hoàn tất 1 cuốn sách.

Eichmann đã không kịp viết cuốn sách đó. Ông đã bị hành quyết để đền tội trước dân tộc Do Thái.

Bây giờ có hai người khác viết hộ ông. Hai ký giả Pierre Joffroy và Karin Konigseder đã tham khảo hồ sơ thẩm vấn Eichmann dày gần 4000 trang để viết thành cuốn sách 500 trang và giao cho nhà Grasset xuất bản. Tuy rằng hai tác giả viết hộ người đã chết nhưng vẫn tôn trọng giọng văn lời khai của Eichmann, cả những câu nói sai văn phạm, những câu ấp úng, những lời chửi thề, v.v.

Vì vậy hai tác giả tin tưởng là họ đã làm đúng ý của Eichmann và đặt tên sách là « Eichmann par Eichmann » (Eichmann kể lại bởi Eichmann).

LỊCH SỬ VỆ BINH ĐỎ

Vệ binh đỏ của Mao Trạch Đông đã làm sôi nổi dư luận một thời. Bây giờ thì câu chuyện đó đã đi vào dĩ vãng. Người ta đã gần quên nó. Trên thế giới này còn nhiều trò ma

cuồng nhân



LẠI TẶNG LƯƠNG

Nhân tín nhà nước cho tặng phụ cấp đắt đỏ, một người 100đ, và lập tức tặng giá gạo cùng một số phẩm vật khác

Phen này phụ cấp thêm trăm bạc Công Chức, Quân nhân hẳn khá to ? !
Bao bố, kíp cùng lo thủ sẵn...
Tha hồ lãnh bạc chất đầy... kho !

Gạo tròn hay méo đều lên giá
Đường cát, đường ngà bán chạy ro
Giấy bạc « A-Lam » càng vững mạnh

Biến thành giấy lộn, chắc đồng « Đò »

Càng ngày cuộc sống càng eo hẹp
Các giới Quân, Công « xướng » thấy...mồ
Tham nhũng, gian thương vô thỏa thích
Kính, Tài, hai bác vẫn... nhi nhò...

Điều trần, chất vấn rồi tuyên bố
Các Nghị từ lâu vẫn... bí-bò
Thượng, Hạ, hai phe đều hách cá
Giờ đây các « Đẳng » núp nơi mồ ???...

Nghe bài bình luận trên Vô Tuyến
Dân chúng cười khan đến phát... ho
« Thợ Đục »... ro ro vừa chấm dứt
Tiếp theo giòng khẩu hiệu... HOAN HÔ

Dân nghèo đang sống muôn cơ cực
Biện pháp tài-kinh, lại giở trò
Nhấn nhủ hai ngài chuyên liếm mếp
Mau mau chuẩn bị sẵn mười... bồ !!!...

giáo chính trị ngoạn mục hơn đề chú ý.

Như sợ người ta quên nhà xuất bản Doubleday vừa cho in cuốn lịch sử vệ binh đỏ do hai ông Gordon A Bennett và Ronald Montaperto biên khảo.

Trong cuốn « Red Guard, the Political Biography of Dai Hsiao Ai » các tác giả đã mô tả từ những cuộc bạo động đầu tiên do vệ binh đỏ gây nên ở Bắc Kinh năm 1966 tới những vụ lan tràn khắp nước Trung Hoa.

TRÌNH DIỄN VỞ KỊCH «THE SKIN OF CUR TEETH» TẠI HỘI VIỆT MỸ

— Vở kịch «The Skin of Cur Teeth» đoạt giải thưởng Pulitzer năm 1942, sẽ được mang ra trình diễn tại Saigon suốt trong tuần lễ từ ngày 18 đến 21 và từ 25 đến 28-3 hồi 19g 30 tại thính đường Hội Việt Mỹ số 55 đường Mạc Đình Chi.

Vở kịch do các diễn viên trong ban kịch nghệ Saigon đảm nhiệm dưới sự đạo diễn của ông Bill Hunt. Tác giả vở kịch là Thornton Wilder đã gọi đó là một hài kịch lý kỳ ba màn, kể chuyện phiêu lưu của gia đình Antrobus qua các thời đại. Chủ của vở kịch là nói lên khả năng tiến hóa của con người gang tấc.

Ngoài ra, ban kịch nghệ Saigon cho biết nhân dịp này sẽ loan báo việc thu nhận hội viên mới.

CHIẾU PHIM

Phim màu «Show boat» do nữ tài tử nổi tiếng Ava Gardner đóng sẽ được trình chiếu hồi 19g30 ngày 26 và 27-3 cùng địa điểm trên.

Phim diễn tả câu chuyện vui của

một nhóm nghệ sĩ đạo truyền trên sông Mississippi. Các tài tử khác có mặt trong phim là Kathryn Grayson Howard Keel Joe E. Brown, Agnes Moorehead và William Warfield.

ANH HỀ MẶT NGỰA KHÔNG CÒN

Fernandel, anh hề có biệt danh là hề mặt ngựa của màn ảnh Pháp đã từ trần vì bệnh ung thư, hưởng thọ 67 tuổi.

Fernandel xuất thân là một ca sĩ phòng trà, sau mới nhập nghề điện ảnh. Ông đã đóng gần hai trăm cuốn phim và nổi tiếng nhất ở những cuốn phim đóng theo tiểu thuyết của tác giả Ý ĐẠI LỢI GIOVANNI GUA-RESCHI, trong vai tu sĩ Don Camillo.

Fernandel là tài tử điện ảnh Pháp duy nhất được có tên trong tự điển Larousse. Một tài tử khác có tên trong Larousse là một người Anh, Charlie Chaplin.

Trường hợp Brigitte Bardot, hơi khác. Tên cô được ghi trong Larousse không như một danh nhân mà như một ghi chú. Vì tên cô chỉ in dưới một bức tranh của họa sĩ Van Dongen,

Đón đọc :

Y-THỨC 11

Số đặc biệt về

THƠ VIỆT ĐẤU TRANH

Phát hành ngày 15-3-1971

Sách Báo mới



VĂN THỊ SĨ TIỀN CHIẾN. Chứng dẫn của một thời đại của Nguyễn Vỹ, Khai Tri Kb — dày trên 500 trang, giá 500đ.

Nhà thơ Nguyễn Vỹ thuật lại theo sự hồi tưởng của ông, những kỷ niệm với các nhà văn nhà thơ thời ông, cả tập sách có thể được coi như một tập kỷ niệm của riêng nhà thơ song tưng hơn đó là công trình vẽ lại chân dung những khuôn mặt lớn trong Văn Học Thời tiền chiến, không phải bằng lý luận, mà bằng nhận định và chất liệu đời sống.

Sau « Tuổi, chàng Trai Nước Việt », chứng dẫn của một thời đại, với những tài liệu công phu « Văn Thị Sĩ Tiền chiến » là một công trình đáng kể nữa của nhà thơ Nguyễn Vỹ đóng góp cho văn học sử VN.

Y THỨC: Bán nguyệt San VH NT số 9 tháng 3-71. Chủ nhiệm Nguyễn thị Yên — TTK Nguyễn Minh.

Khởi mới trang nhả với bài về của Trần Nhật Tân, Lữ Quyên, Mừng Mến.

CHO TUỔI HỒNG HOANG. Thơ Thủy Triều 34 trang 150đ.

KHOI DÒNG — tập chí sinh hoạt văn nghệ — Ronéo 60đ.

KỸ THUẬT THÁI CỰC QUYỀN — của Võ sư Trần Minh Thanh và Lạc Hà — với nhiều hình ảnh.

TIÊU LUẬN. tiểu luận của Thế Uyên, Thái Độ xb — quan điểm của tác giả trước 6 vấn đề văn hóa chính trị.

CHO TƯƠNG LAI BẮT GẤP — tuyển tập thơ của Ng. Đông Giang, Ngô Anh Phương — Tô Như Châu — Thuận Lê Ngọc — Lê Hoàng Trang — Hoàng Mai Châu — Trịnh Hoi Nhân — Vũ Bào — Mặc sĩ Luân

CÁC BẠN SAY MÊ NHẠC KHÔNG THỀ NAO BỎ QUA :

TUYỂN TẬP NHẠC RU TUỔI HỒNG

GỒM 15 TÌNH KHÚC CA :

ANH VIỆT — HOÀNG NGUYỄN — LAN ĐÀI
NGUYỄN HIỀN VÀ LÊ TRỌNG NGUYỄN

ĐÃ PHÁT HÀNH TRONG DỊP XUÂN TÀN HƠI

HỎI CÁC QUÁN NHẠC VÀ NHÀ SÁCH

NƯỚC NON CÁCH MÃY BUÔNG THÊU

MỘT ngày nóng, rồi 1 ngày lạnh. Người ta cứ mãi triển miên giữa những cơn nóng lạnh bức bách. Bức bách đến kỳ cùng, cho đến khi lòng người vĩnh viễn đắm chìm tận lòng biển. Không nghe và không thấy, người ta chỉ biết nói chuyện bằng những ngón tay, khi nào trời đã tối hẳn. Đến như thế thì đất đá lại biết nói chuyện nhiều hơn người. Để bàn tay bất động trên mặt bàn, mỗi một từ trong mấy trang sách sẽ từ từ chun ra. Trên mặt bàn sẽ hiện lên nhiều vết máu. Mùi tanh hôi từ các đồng trống kết tụ về. Có tiếng quỉ cái đọc thơ trên những xác lá. Đừng nói chỉ đến mùa thu này đi, mùa thu khác đến. Chỉ có mùi vị tức tưởi tanh hôi của những cảm khái trong cái phong vận hư phù của tuế nguyệt. Những người quen thói chờ đợi, chờ đợi và nói cái gì sẽ đến tức phải đến, những người ấy một khi ngửi phải mùi vị ấy thì lão đảo ngáy ngất như đồng nhập cốt, rồi sẽ chấp chớn đứng dậy kêu gào, khản giọng kêu gào như quỉ đói. Quỉ đói thì cầu xin một bát cháo ở ngã ba đường, vach cỏ mà tìm những hạt gạo hạt muối. Cũng thế, người ta có hồn phách tìm và lựa một đôi lời vụn vặt, nhưng nghe được, rồi đảo qua đảo lại để sắp đặt câu chuyện sinh tồn. Quỉ đói còn biết vach cỏ kiếm ăn để sống, người ta sao lại không? Tuy vậy, đã vì sự sinh tồn sao lại quên được cái cách điệu động đưa tuế nguyệt. Nhưng nói gì đến cái chỉ biết khóc và cười của sấm bìm và sương tuyết? Dù sao, từng đoàn người cũng đã lũ lượt, chờ khi đêm tối, kéo nhau vào những chốn rừng thiêng nước độc, ghé mắt trông chừng mỗi hang đá, mỗi hốc cây. Họ đi tìm ở? Người ta nói, họ đi tìm tình yêu và sự chết. Có kẻ nói gọn hơn, họ đi tìm sự sống. Cũng có thể thực và cũng có thể không thực. Sự thực thì có đấy, nhưng tình thực thì không. Sự tình nào mà chẳng nồng và nôi. Cái sự của tình nó nồng như vũng nước của dấu chân trâu, Cái tình của sự nó nổi như bong bóng.

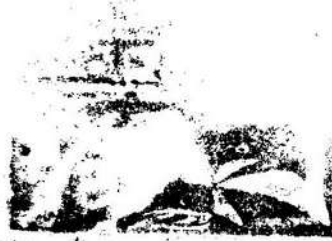
Rồi cứ thế mà nó mãi. Từng đoạn và từng đoạn xô bồ như đoàn người vội vã xô đẩy nhau. Gắng gượng chống chế để kéo dài được mọi sự. Tóc càng dài càng trắng. Đoàn người càng dài càng tối đen. Chuyện được kể lẽ càng dài càng sắc mùi quỉ quái tanh hôi. Cũng còn có những lời nói dài bất tận, dài đến độ trời trở nên xanh và lạnh, lá tre trở thành đỏ và rụng xuống như máu:

*Mau nương ngấm lộng màn hàn không
Cửu Sơn tĩnh lục lệ hoa hồng.*

Bài hát của cô gái mọi trên đỉnh Cửu Sơn, trong vùng đất Thương Ngô, chỉ hát cho một người nghe; và người đọc nhất trong lịch sử văn học Trung quốc có thể nghe, là vua Thuấn. Cái tình anh và thể phách của ngài không ngự trị trên lịch sử văn minh Trung quốc, mà chỉ phảng phất trên môi của cô gái mọi. Người ta bắt chước điệu nói hư phù của quỉ mới nói ra như vậy, chứ như điệu nói của người thực thì không bao giờ. Bởi vì nhìn lên thì thấy một xe quỉ, nhìn xuống thì thấy một con heo ỉn đất. Thế là trong cái phong

vận tiên tao của tuế nguyệt, một khi trời đất mở ra thì chỉ thấy toàn heo và đất bùn, khi khép lại, chỉ thấy toàn cỏ quỉ.

Trung Hoa có ba người tài: Tiên tài Lý Bạch. Nhân tài Đỗ Phủ. Quỷ tài Lý Hạ. Tiên tài không thấy có sự nghiệp của Nghiêu Thuấn gì hết, mà có Hằng Nga, có Dao Trì, thành ra chỉ có đan bà và rượu. Nhân tài thì có cười có khóc; có sao hóm sao mai. Quỷ tài chỉ có cái xác chết của vua Thuấn và những bài ca vu vơ của cô gái mọi thôi sao? Nhưng có thể chắc chắn là không có mối tư lự nào nung giữa những cái còn cái mất của ngày qua tháng lại. Quỷ mà sống thì cũng đồng như không sống. «Chờ quỉ một xe» (Kinh Dịch) chẳng khác nào chờ cái không hư đạo giữa cõi tuần hoàn có sinh có diệt. Quỉ chỉ biết khóc mà thôi, và tiếng khóc của nó làm cho người ta sợ hãi thực. Biết sợ như thế rồi sau đó mới biết cười và biết nghèo ngao



TUỆ SY

trong Du hí tam muội. Tóc trắng da mồi là tình thế của Du hí tam muội vậy: Bạch phát thương nhan, chính thị Day-ma cảnh giới (TÓ ĐÔNG PHA).

Nơi cõi đó; có 1 mùa xuân vĩnh cửu kết tu thành bụi phấn liêu:

*Chi thượng liễu miên xuy hựu thiêu
Thiên nhai hà xứ vô phương thảo.*

(TÓ ĐÔNG PHA)

Sự kết tụ ấy đã khơi mở một nguồn suối tuôn trào, thành 1 niềm tương ứng vừa gần gũi vừa xa vời của kẻ ở góc biển này và người ở chân trời nọ:

*Ngồi kể lại chuyện ngày xưa cũ kỹ
Em không nghe vì anh cũng không nghe
Hồn hoa phấn xóng hương sâu dị dị
Tóc vàng tơ tỉ mĩ ngón tay đề
Vị ngọc trắng cái lằm thu xiêu lệch
Gió băng trời xin thổi bụi bay theo
Ngàn xuân rộng vô ngần trong bóng nguyệt
Đầu xanh em tư lự suốt thông đèo*

(BÙI GIẢNG. MƯA NGUỒN)

Vì sự bức bách của nóng và lạnh, cho nên cái chuyện chưa từng xảy ra, hồng phúc đã trở thành cũ kỹ. Từng ngày từng ngày ngóng ngóng buổi chiều để đi suốt qua 1 cánh đồng cỏ, ghé mắt trông chừng bóng liễu rủ. Trời sáng người làm quỉ, trời tối quỉ làm người. Người và quỉ cứ gây phiền muộn mãi cho nhau đến thế thì thôi.

Non nước cách mấy buông thêu

Những là trộm đầu thăm ghe chốc mỏng.

Trong buông thêu đầy những mối mọt. Chúng không còn tham lam đắm đuối vọt vờ với mùi giấy mùi mực của đồng sách này chổng lên đồng sách nọ như nấc thang dài vô tận đưa thẳng lên trời. Bây giờ chúng mê mẩn lằm thập chết lên chết xuống với cái mùi vị hương nồng của tóc cũ tóc mới, từ tóc ngắn chấm vai cho đến tóc dài chấm gót chân đỏ, chấm đến một vùng đất bạc.

Đừng mãi đấy hay đi? Và đi đâu để đạt chân lên miền tương ứng? Tương ứng của xa vời trong gang tấc và của gang tấc trong xa vời? Hay một lần từ giữa chỗ đứng đó để mà đi tức là đi mãi, đi cho biết hết cõi sinh tồn, hết cõi hủy diệt?

Gác kinh viện sách đời nơi

Trong gang tấc lại gặp mười quan san.

Câu chuyện sau đây nghe được tri sau lằm vach của một gia đình nọ.

Cái gia đình ấy không tối nào mà vắng liếng to tiếng nhỏ. Họ là hai anh em ruột thịt Bằng cái tuổi ấy, nếu không nhìn được, a cũng có quyền lập gia đình riêng, tội gì mi phải gấu bó, rồi chung đụng để cứ gây phiền toái cho nhau hoài. Họ làm phiền nhau thì có, mà làm phiền hàng xóm thì không. Bởi vì, dù họ có cãi nhau thực đấy nhưng nghe rành rõi; không vội vàng, gay gắt

— Sao chứ không bảo hần xéo đi nơi khác thế có hơn không?

— Có gì mà phiền? Hần đến đó, v chuyện riêng của hần, can dự gì đến ai.

— Ủ, thì đã can dự gì đến ai. Sao chỉ không mắt của chú treo lên trên cành cây mà nhìn nó có hơn không? Tội gì thối thốn trông chừng?



DUY NÂNG



trên phi cơ về saigon

Lướt êm trong cánh đồng mây
Cõi trên, cõi tục, cõi này cõi dâu.
Phút giây đời giữa thân tàu
Chợt quên trăm vạn nỗi sầu dưới kia.

Tháng ngày đi sớm về khuya,
Mộng đời canh hạc tay chia nhiều người.
Từng bao nét mặt quen lời
Từng bao tiếng nói nu cười... chót môi.
Bao nhiêu tâm sự khúc nói
Bao nhiêu xao xuyến bồi hồi thân canh
Cũng buồng một tiếng thời dành
Vị nhân đã chẳng, xin thành đạt nhân.

Cánh nghiêng đất cũng cao dần
Trời xa hun hút mây tầng thêm xa.
Tay người phi trưởng lái hoa
Vẽ vờ nét ngọc đường ngà không gian.
Tuổi xanh mộng rất huy hoàng
Biết đâu đất lở trời tan buổi nào.
Ta đi hồn lữ lơ cao
Cho quên chốc lát ba đào nổi riêng.
Nhắm nghiêng đôi mắt tìm em,
Ánh sao còn lại trong đêm cuộc đời,
Nghiêng nghiêng, tàu cũng theo người...

LÂM HẢO DŨNG

ba năm làm lính về dakto

Một sớm ta về xứ Dakto
rừng ơi rừng có khóc bao giờ
rừng xanh rừng thâm rừng không nói
rừng quá buồn ta biết chưa?

thương mẹ ngày xưa muốn bỏ đời
nhớ gian nhà lá đám mồng trời
nhớ sân đậu cũ chùm hoa bí
và miếu vườn xanh đi chín mùi

ra đi làm lính — từ đi lính
đi xa nhà — đi đến đâu?
thiếu vắng bàn tay làm rượu ấm
Ta người kiêu bạt khóc thương đau

Ngày xuống mua vui tiền chẳng có
Giày đi há mồm đời không xong
áo trên vai rách dăm đường vá
ai xót thương đời xương máu không?

Mai ta cắt tóc thay đời mới
hát thật hồn nhiên dưới lá cờ
xin chết hôm nay đây bóng tối
còn hờn mai chết chẳng ai đưa.

NẾ U như viết văn chỉ để kể lại những câu chuyện tôi không bao giờ có thể viết văn. Bởi vì đối với tôi không có câu chuyện nào ra câu chuyện nào. Tất cả đều là những câu chuyện nửa chừng, những câu chuyện dang dở. Tôi phục những người viết chuyện tài tình như những người đàn bà nói chuyện nhảm suốt ngày qua bậc cửa. Họ là những người có thể đem cái trật tự của trí tuệ mình để chụp lấy cái mớ nguyên liệu vô cùng hỗn độn phiêu lãng của đời sống. Nhìn thấy tất cả thành một câu chuyện là làm cho máu chảy, cho tim ngừng đập, cho mây trôi trời. Vậy tôi cứ đi chơi suốt ngày, bất định lòng bông vô mục đích. Tôi đi, nhìn thấy những cảnh đời, những con người với cá tính khác nhau. Và tôi khám phá ra sự thật duy nhất sau đây: mọi người chỉ bận tâm tới chính mình mình, và hạnh phúc nhỏ bé, ích kỷ hay lớn lao vị tha của họ. Còn người khác, người khác chỉ là một danh từ triết học mà thôi. Tha nhân chỉ là một vấn đề. Ai đây đã nói tha nhân chính là địa ngục. Nhưng còn tôi, tôi có phải là thiên đàng?

Tôi đã nghe bao nhiêu người tâm sự. Ôi! Những câu chuyện dài dòng bắt buộc tôi phải khổ tâm kiên nhẫn ngồi nghe suốt đêm gặp bất cứ người nào là tôi đoán trước thế nào cũng phải nghe họ tâm sự. Họ nói dai dẳng, dai như dẻ rách đến nỗi tôi tưởng nếu không còn ai trên cõi đời này, nếu không có tôi những lời tâm sự muốn năm này vẫn còn đó bám vào lá cây, nhà cửa, không khí!



Rất nhiều người có can đảm li lợm để nói nhưng không ai có can đảm li lợm để im lặng. Một thì giờ để nghe những tâm sự như vậy là điều mà MONTHERLANT trong sổ tay của ông gọi là les tragédies de la politesse.

Tôi bước vào quán cà phê. Chủ quán là một người thương binh nay đã cụt tay. Anh đã mất phong độ ngày xưa và đôi mắt cau có bất mãn với chính mình và người khác. Anh tạm quên con người thì sẽ để chạy theo cái người ta thường gọi là sinh kế.

« Tại sao tôi còn phải làm thơ khi ngôn ngữ chỉ còn là trò đùa. »

Tôi biết anh ta có một yêu sách khá cao về ngôn ngữ. Sự bên cột phòng tưng bừng bữa bãi trong văn chương mà ta thấy ngày nay chỉ là phản chiếu của một sự buồn tẻ phòng tưng bừng đời sống mà thôi. Và nhà văn không những chỉ tiết lộ về con người cá nhân họ mà tiết lộ cả một thời đại, một giai cấp mà họ là thành phần.

Đây là không khí của bất cứ một quán cà phê nào. Vài chiếc bàn ghế nhỏ hẹp. Màn buồng kín khiến căn phòng tối tăm. Một cô gái ngồi kết mím cười với tất cả mọi người đôi mắt thao láo, chiếc máy nháp phát ra một âm thanh rên rĩ, khóc lóc suốt một...

Tôi không thích tới ngồi một quán cà phê nào thường xuyên bởi vì nếu tôi hoài tôi sẽ biết lý lịch của những người hay tới đó và tôi ghê sợ, nhất là khi tôi biết rằng họ biết tôi biết. Đời sống thực tế sợ, Cézanne thường lặp đi lặp lại như vậy và tôi

cũng muốn lặp lại như vậy. Chẳng hạn anh chàng trạc 35 tuổi đeo kiếng trắng mặt đen bóng mờ kia là một tay buồn thật người. Anh ta thường đi một chiếc xe hơi đồ chơi. Bà vợ trạc 24, 25 tuổi mắt tóc thể, đáng như một nữ sinh nhưng lại là một người hợp tác rất đỗi lực với chồng. Và những người ngồi uống chung bàn với anh ta cười nói hồ hởi thính thoảng dùng ám hiệu và tiếng lóng. Ở góc kia anh chàng đại úy mặt vụ chim ngồi cười tinh với cô giữ két. Nhìn cái khuôn mặt ghê gớm đã ghi bao dấu vết của những cuộc tra khảo người tôi thấy tha thứ là một điều rất khó. Chúng ta có quá ít người nổi giận, và bao nhiêu lâu nay tôi đã quá lễ độ với cuộc đời và với người khác. Đi hộ vệ anh chàng đại úy mặt vụ kia là một tay đàn em mặc áo quần rằn ri mang súng colt 45 và đạn đầy người.

Một đêm kia quán đã tổ chức một đêm đọc thơ. Tôi đến đó với hai vợ chồng người họa sỹ. Những buổi họp mặt như vậy bao giờ cũng làm cho tôi nhớ đến những người bạn cũ đang ở trên rừng núi, trong nhà tù, ở ngoại quốc v.v. Những người bạn ấy họ đã chọn lựa một hoàn cảnh hay hoàn cảnh đã chọn lựa cho họ. Họ đã chọn lựa một lý thuyết giải quyết cho họ mọi nghi vấn. Người bạn họa sỹ đã lên đọc một bài thơ của một người bạn cũ « Về đây khi tất cả đã điều tàn ». Đó là lần cuối cùng tôi đến cái quán ấy. Giả từ khuôn mặt quần quăn của anh chàng thợ vẽ xuân tóc đỏ, anh chàng mặt vụ công an, những tay đi buồn thật người, những thi sĩ cà phê. Tôi đã chán hết.

nguyễn nguyên phượng

MÙA XUÂN QUA KHÔNG NGỜ

Thế là một mùa xuân không ngờ. Trên chuyến xe trở về nhà tôi tự hỏi: làm thế nào có kinh nghiệm mà không đắng cay? Đứng, đứng bao giờ trở thành một người cay đắng. Cuộc đời thực bất ngờ và tàn bạo nhưng hãy học cách yêu nó bằng đôi mắt mà một người bạn đã viết trong bài thơ sau:

Cuộc đời tôi chầy chễm
trong đời mắt sâu
Mặt trời đã lên đã tắt
Tôi thêm già mây trôi
Những đêm tối không cùng
Đời mắt là biển cả.
Sống vô lời yêu em
tôi ngất đời mình hạ
làm tặng phẩm cuộc đời
Em cũng xa rồi! Em ơi!
Đời mắt mang l'nh hèn của tôi
những thao thức đêm sưa
đón ưu phiền ở đó
Giấc mơ khoanh tròn ở đó
Tôi vẫn còn đời mắt
Quả thương nhớ cuộc đời

(THƠ CỦA TR. TH. NG)

Anh chàng thi sỹ này trong túi không bao giờ có một đồng bạc nhưng luôn luôn hồn nhiên vu vơ. Anh ta đi chơi suốt ngày không biết mệt. Sáng ở chợ, trưa ngủ trên những ngọn đồi và tối không biết trước sẽ về đâu. Đúng là một mẫu người

xem tiếp trang 1.

CAI 'THỌ' của Tô Hoài, trước mắt là quanh năm suốt tháng hết năm này sang năm nọ, nơi Tô Hoài 'tinh nguyện công tác' không hề nghe tiếng súng. Hòa hoãn, lâu lâu mới nghe có tiếng phi cơ bay qua. Bom không có, đạn không có. Không hề biết chiến tranh là gì. Trên núi cao chỉ có đồng bào thiểu số người Mèo, Tây nghìn năm không bỏ lên tới.

Kể đó là 'gian khổ cao độ'. Tô Hoài có phải chịu gian khổ gì đâu. Người Mèo sống trên núi cao, rẫy lúa nương khoai xanh om, không hề bị Tây đốt phá, cướp bóc, cứ nhón nhơ sản xuất đều đều, thừa mứa ra. Làm sao đói? Ngay cả cái thời kỳ chết đói năm ẤT DẬU - 1945, trên hai triệu dân miền Bắc chết đói, người Mèo vẫn không hề hấn gì. Họ vẫn no ấm, rượu thịt đều đều quanh năm. Trên núi cao duy chỉ thiếu có muối. Muối hiếm như vàng. Nhưng không sao, họ đốt tranh lấy tro ăn thay cho muối. Chả sao cả.

Còn bệnh tật? Thì người ta sao mình vậy. Đồng bào Mèo vẫn khỏe mạnh đều đều, sống 'nhàn rảnh'. Họ biết chữa bệnh uống thuốc bằng lá cây rừng thì mình cũng lá cây rừng... Chẳng những thế, có học ở trường, khoa học thường thức cho biết rừng sâu núi cao 'ma thiêng nước độc' không gì khác hơn là sốt rét rừng. Mà, sốt rét rừng chỉ cần 'trừ sâu' ký ninh, mang theo dây đủ sọ gì sốt rét?

Bạn bè văn nghệ chỉ hiểu cái khôn, cái 'ma lanh' của Tô Hoài đến từng ấy 'món' thôi. Nghĩa là, Tô Hoài muốn trốn được cái chết, tránh được 'gian khổ cao độ' cứ xin lên Tây Bắc ở với đồng bào Mèo, tức khắc thoát được ngay. Đầu ai ngờ Tô Hoài còn 'tính toán' xa hơn thế nữa.

Mãi đến năm 1953, từ Tây Bắc, Tô Hoài được 'triệu' về tham dự 'Trại chính huấn văn nghệ sĩ toàn quốc' ở rừng Thái Nguyên, Tô Hoài gặp mặt lại bạn bè, 'bỏ bỏ kè chuyện hán huyện' thì...

Nguyễn Tuấn đã phải kêu lên:

— Mi là chúa thiên hạ rồi! Cửa cha thiên hạ đó, Tô Hoài à! Ông phục mi lắm. Vừa thọ, vừa không gian khổ, lại không bị ai phê bình kiểm thảo đến như cá đầu như bọn này, còn được tiếng là tinh thần cao...

Tô Hoài chống chế:

— Mấy anh còn quên điều này, tôi cũng đã phải vất vả, khổ sở để tập ăn mắm ngóc, mặc quần áo bằng vải sợi thô, rồi bao nhiêu thứ quần chúng hóa khác để trở thành một người Mèo hay sao? Không 'tam cùng' (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với họ, làm sao họ thương, họ tin, nghe theo mình?

— O' ho! Thế ông có 'cà răng cẳng tai' như người Mèo không?

Di nhiên, làm gì có chuyện động trời đó. Tô Hoài cười trừ. Tuấn có lẽ nghĩ so sánh thân phận mình, theo bộ đội từ bao nhiêu năm nay, chấp mệnh.

— 'Trốn chết' thế lại hay!

Sau cuộc chính huấn 1953, qua những ngày hăm huyên tâm sự, mọi người được biết thêm rằng, động cơ thúc đẩy Tô Hoài xin đi 'công tác

văn hóa Tây Bắc' ngoài việc 'trốn chết' còn có lý do nghề nghiệp. Vì rằng sở trường của Tô Hoài, hay nói 1 cách khác, 'đất đứng' trong làng văn của Tô Hoài là 'thế giới loài vật'. Nhờ vào thế giới độc đáo đó, Tô Hoài mới nổi danh, tạo cho mình một chiều ngời biệt lập trong làng văn, nếu không anh giáo làng Nguyễn Sen ở Nghĩa Đô vẫn là Nguyễn Sen, đầu đã nổi tiếng với bút hiệu Tô Hoài.

Bây giờ bước vào thế giới mới, khung cảnh mới, chế độ mới, 'thế giới loài vật' bỗng chốc trở thành lạc lõng, trái mùa, chẳng còn nhận ra và đối tượng trẻ con không còn là đối tượng 'khai thác tự do' thì viết gì bây giờ? Chuyển hướng nghệ thuật chuyển hướng cả 'đất đứng' trong buổi giao thời làm sao không hoang mang và lúng túng trong việc viết lách, sáng tác?

Do đó, cách tốt nhất là tạm thời ngưng viết. Mà, ngưng viết trong khi ở gần anh em, bạn bè văn nghệ, khổ

tự trẻ con dạy chúng hát, nó đùa với chúng, hay cả rả theo 'tâm tình' với các cô em về học dệt vải sợi thô, học thổi khèn, múa vũ với thanh niên trong bản, 'tranh thủ tình cảm' với các cô gái v.v. Tô Hoài cũng học bản ná, làm bẫy, đi săn, nhậu nhọt, uống rượu cần đến say khướt, ngã lăn ra sàn như ai.

Rảnh rỗi, ngứa ngáy tay chân thì lôi giấy ra viết lách và đàn. Chả là từ ngày vào Việt Bắc, Tô Hoài có mang theo được một cây đàn măng đô lín, ngón đàn của Tô Hoài cũng khá. Qua các bản, các buồn, tiếng măng đô lín của Tô Hoài đã góp 1 phần không nhỏ trọng việc làm nổi đình nổi đám, quy tụ gây cảm tình với trẻ con và thanh niên nam nữ. Nhiều 'cô nương' đã phải chết một mẻ chàng trai Kinh...

Ở phương diện viết lách, Tô Hoài bắt đầu tìm hiểu đời sống, phong tục tập quán của đồng bào thiểu số, đồng bào Mèo, viết về núi rừng Tây

Đến chừng đi ngủ, ông Bàn trưởng chọn hai 'cô nương' đẹp nhất bản cho ở lại cùng với cô gái cùng của mình lo dọn giường màn. ... Lúc Tô Hoài chui vào màn ngủ, cái màn rộng sao là rộng và ba cô gái đẹp đều ngồi im thin thít ngoài mếp màn cho muỗi đốt.

Lấy làm lạ, Tô Hoài lên tiếng:

— Thôi khuya rồi, xin mời mấy cô về nhà ngủ đi. Ngồi đây muỗi đốt chết.

Một cô lên tiếng:

— Thưa đồng chí cán bộ, chúng em ở lại đây để hầu đồng chí cán bộ ngủ.

Tô Hoài dấy nẩy:

— Y... đầu được. Mấy cô về nhà ngủ đi. Làm như vậy không tốt. 'Cán bộ cụ Hồ' mà như vậy sẽ bị phê bình, sẽ bị mang tiếng có khuyết điểm. Tôi không dám nhận đâu.

Ba 'cô nương' oà lên khóc, trách 'đồng chí cán bộ' không thương. Chê cả ba là xấu nên không chịu ngủ. Như vậy, ngày mai khi mặt trời thức dậy, chuyện đồng chí cán bộ chê cả ba cô xấu xí, không biết hầu nên đồng chí cán bộ không cho vào màn 'hầu ngủ', 'dám bốp' sẽ được đồn đãi ra cả bản. Đó là một điều đại nhục, xấu hổ không gì bằng. Lại còn bị cả bản khiển trách, bêu riếu. Nếu đồng chí cán bộ chê thì cả ba cô sẽ lấy tên 'tâm' thuốc độc tự cầm vào người tự tử cho rồi.

Tô Hoài phải ngồi dậy khuyên giải, an ủi, bảo rằng không phải 'cán bộ cụ Hồ' chê đâu. Ba cô, cô nào cũng đẹp lắm, thơm lắm; 'cán bộ cụ Hồ' thêm lắm, muốn 'ngủ' lắm nhưng sợ bị kỷ luật, bị khiển trách. Đồng thời, Tô Hoài giải thích cho biết đối với người kinh, với cách mạng, tập tục 'đãi khách' như vậy là không tốt, là coi thường phụ nữ, là bất nhân, lạc hậu cần phải dẹp bỏ v.v.v...

Nhưng Tô Hoài càng giải thích, ba cô càng khóc dữ và nhất định đòi chết trước mặt đồng chí cán bộ.

Đề 'cứu'... ba cô, Tô Hoài đành phải chiều theo tập tục địa phương, 'khổ sở cùng cực' mà 'giở màn' rầu rĩ đón ba cô chui vào. Chứng đó ba cô mới chịu cười toe, tí te bảo tiếp:

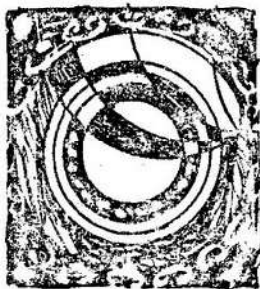
— Theo tập tục ở đây, chúng em càng làm cho đồng chí cán bộ ngày mai dậy trưa chừng nào là chúng em càng được khen và kính phục chừng đó.

Kể chuyện đến đây, Tô Hoài thôi, không kể nữa. Văn hồi thì Tô Hoài bảo:

— Thì vào màn rồi, mạnh ai nấy ngủ chứ còn làm sao nữa!

Nói như thế, quả con nít cũng không tin nổi miệng lưỡi Tô Hoài! 'Lừa gạt' thôi, không trèm cũng trêu, hướng hồ thanh niên ba mươi sung sức như Tô Hoài, đâu phải bình liệt giường liệt chiếu gì mà bảo cả ba cô gái nòn nà, thơm tho, hấp dẫn chết người kia, bự trên bàn thấy còn động lòng trần tục; nằm kề bên 'đang thịt', cho lại bao 'mạnh ai nấy ngủ'.

(còn tiếp)



TÔ HOÀI

Loại bài theo chân nhà văn nhà thơ tiền chiến của KIM NHẬT

TRONG NHỮNG BƯỚC PHIÊU LƯU

hơn nữa là ở gần cán bộ lãnh đạo văn nghệ của Đảng, họ bắt tròn bắt méo, nhận xét này nọ, tương lai chỉ thêm 'tối om' thêm ra. Vậy thì, tìm chỗ nào cho xa không ai gặp mặt, 1 mình 1 chợ, không ai biết chuyện văn nghệ văn gừng là yên thân. Có yên thân, có thời gian chuẩn bị tư thế, may ra mới tái xuất hiện giang hồ không gặp thất bại ở buổi đầu.

Thế là Tô Hoài 'đút đơn' xin đi Tây Bắc.

Cuối năm 1947 Tô Hoài ba lô khăn gói quả mướp, lóp ngóp theo giao liên đi ngoài Tây Bắc. Trước đến Nghĩa Lộ rồi sau Lai Châu, Sơn La, Than Uyên v.v. Tô Hoài 'nhập tịch' vào dân Mèo, học nói tiếng Mèo ăn mặc như người Mèo, sống như một người Mèo thực thụ với những phong tục tập quán của họ.

Công tác của Tô Hoài là công tác tuyên truyền giải thích cho đồng bào thiểu số 'giác ngộ cách mạng' 'biết ơn cụ Hồ', 'biết ơn Đảng', thù ghét Tây, ủng hộ kháng chiến. Thứ đến là hướng dẫn đồng bào thiểu số sống một đời sống văn minh như 'người kinh'.

Ngày nay, Tô Hoài cũng vác dao, mang gùi ra rẫy, ra nương theo đồng bào, vừa làm việc, vừa tuyên truyền, tổ chức cơ sở. Đêm đêm dạy họ học chữ, kể chuyện xưa, đời nay, truyền bá học, tiến bộ, hoặc quy

Bắc. Di nhiên trong hoàn cảnh mới này 'thế giới loài vật' đã bị cho đi 'đoang'.

Với hình ảnh đó, qua các buồn, các bản, Tô Hoài trở thành một loại khách quý, một thứ quan Lang được nể vì tốt bụng, chiều dài trọng hậu. Nhiều nơi, ăn cơm chè chén, ngủ ở nhà nào, chủ nhà cũng như bản trưởng lấy làm sung sướng vinh dự được thủ tiếp và cho con gái mình, hoặc chọn những cô em thơm nhất, đẹp nhất trong bản đến hầu nước, dọn màn, dọn giường, hầu quạt, đấm lưng, phục vụ cho... 'quan', cho 'đồng chí cán bộ' đề... 'đồng chí cán bộ' gác chân, ôm cho ấm, để ngủ.

Thật là chết đứng, tề người cho anh cu Tô Hoài đang ở tuổi ba mươi.

Trong một câu chuyện có tính cách giải thoại được lan truyền trong giới văn nghệ sĩ miền Bắc thì Tô Hoài kể rằng... Một buổi chiều Tô Hoài được mấy 'cán bộ', giao liên người thiểu số đưa đến một bản nọ công tác. Vào bản, Tô Hoài được đưa đến nhà bản trưởng.

Ông Bàn trưởng hết sức niềm nở cung kính đón rước, ra lệnh vật gà vật heo, đãi đằng cơm rượu. Trong bữa ăn, có mấy cô em 'mơ mẩn đào tạc' đứng hầu quạt, nâng ly chúc rượu như những bữa ăn của bậc vua chúa thời phong kiến xa xưa. Ăn xong lại có bản đèn, có mấy em thơm phưng phức 'ngon' tuyệt vời vừa ca hát lullaby, vừa múa cho xem.



NỖI BUỒN KHÔNG DỨT

hà lê chu

II NHƯ CỨ SAU NHỮNG CƠN MƯA chiều mùa hạ, cái cảm giác tẻ buồn đến độ khó diễn tả lại ngổ ngàng trọng tôi, thôi thúc tôi khoác áo ra ngoài đón những luồng gió mới, gây lạnh, mát mẻ, hiềm hoi dưới bầu trời mờ đục. Nhưng lang thang một hồi thì giáp vòng thành phố, tôi luôn khó chịu về sự nhỏ hẹp này. Thế vào nhà sách Văn Nghệ mua tờ báo, trở ra. Trời mưa mưa tới thật mau. Cả thành phố không có diện tích sâu trong màu đen đặc, ánh sáng của những ngọn đèn đầu leo lét bên cạnh vài ngọn đèn măng xông không đủ nhìn mặt thành phố, hắt ra vũng vãi trên những con đường đen. Mọi bây giờ, cửa hàng hai bên con đường chính của thành phố chuẩn bị đóng cửa. Con đường mới được mở rộng nhưng ngắn ngủn. Một đầu là bức tượng ông Thống Linh, vị anh hùng kháng Pháp bất đắc chí, tuốt gươm chỉ về hướng Chiến khu Đồng Tháp ngầm hồn; đầu còn lại tiếp giáp với con sông chảy ngang qua thành phố. Những hàng nước sinh tố và tiệm bán đồ nhậu được dựng lên bằng những chiếc cây khung thép và những tấm tôn dọc theo bờ sông tương đối còn biểu lộ được sinh khí thời thóp. Một vài người lính đang hò hét trước chiếc bàn chất đầy loạng bĩa và đồ đưa cay.

Những người uống nước ở những quán bên cạnh lăm lét nhìn. Tôi chọn chiếc bàn sát bờ sông, gọi một ly nước ngọt. Bên kia con sông là dinh ông Tư Lệnh, đèn sáng chum, nhưng vẫn không soi rõ được dòng nước đục đen dứa đang chảy mạnh theo con nước. Thỉnh thoảng một chiếc xe nhà binh chạy và qua cầu thành những âm thanh ầm ỉ. Người lính gác trên cầu khoác áo bông sô đi đi lại lại, kiên nhẫn. Ngọn đèn trên thành được nối từ một trại binh soi rõ những giọt mưa bay nghiêng.

Ngày mới đến, tôi nghĩ không thể nào ở nơi mưa sinh năng hội này được vài tiếng. Nhưng bận bịu với nhiệm vụ đã khiến tôi đánh mất ý niệm thời gian để có thể yên ổn sống ở đây được gần 3 năm đến nay vẫn không hẹn ngày từ giả, gần như một thứ duyên nợ vô tình. Duyên nợ vì trước đó tôi không hề tình nguyện về Cao Lãnh, cũng không biết hay nghe nó ở đâu. Chỉ biết rằng sau khi rời một cơ quan an ninh tại thành phố duyên hải thơ mộng, tôi xin phục vụ ở bất cứ đâu khác và được người ta cho về đây.

Duyên nợ—di nhiên hữu tình—vì nghĩa đen của nó làm ngạc nhiên những thằng lính lêu lêu

hào hoa khắp chốn, kẻ người đẹp mọi nơi. Đến đây, đều bị con gái Cao Lãnh lấy dây xô mũi đang hoàng, bắt về cột dưới chân tượng Thống Linh. Từ Hưng an ninh, Dũng phi công đến Châu, Thê, Thông TTHQ. Riêng tôi không bị cái « ca » đó, nhưng không hiểu tại sao vẫn không rời nó được, đã có lần tôi khai «bệnh đơn vị» ra đi hai ba tháng, rồi thấy nhớ và trở lại! Nhưng chỉ cần một tuần lễ lại chán ngấy. Ngày hai lần chui vào căn nhà thiếc trong Bộ Tư Lệnh, mùa nắng nóng như ở trong lò bánh mì, mùa mưa lợi ruộng mà vô, nản không chịu được. Chủ nhật tìm cách đi ké xe thẳng bạn lên Mỹ Ngãi, Cầu Đình Trung đôi không khí rồi về hay ra bờ Tiền Giang ngắm mây bay, nhìn những thương thuyền xuôi ngược Nara Vang. Nếu có tiền kha khá ra quán Tân Nghĩa làm một châu lươn, cua, rùa, rán gì đó cho đã thêm những ngày kiếm ước, quanh đi quẩn lại chỉ có thế. Nhiều khi đề giải tỏa cái không khí quen thuộc nặng nề đó, tôi phải tình nguyện theo Bộ chỉ huy hành quân qua Thất Sơn hay Mộc Hóa.

Một người lính đứng dậy với dáng điệu ngả nghiêng, cầm chiếc loong ném con chó chạy rông gây nên những tiếng loong koong lạc lõng trên đường vắng vẻ. Anh lúi con dao từ cổ chân dôi cắt tay lấy máu pha rượu uống trước sự can ngăn vất vả của những người kia. Tiếng anh khàn, dứt quãng.

— Chúng mày đề tao uống máu trả thù cho thằng Tám.

Rồi anh khóc, kể lẽ tình bạn giữa anh và thằng Tám nào đó khi còn học lớp ba trường làng. Đi lính cùng ở một đơn vị. Bây giờ thằng Tám chết bỏ lẽ loi.

Mọi người trong quán bỏ đi trước thất độ hung hăng của những người lính. Người chủ quán sửa soạn đóng cửa. Tôi đứng lên trả tiền, đi ra. Đứng trên ngã ba cầu, tôi phân vân tìm cho mình một lối đi. Tôi không muốn trở về gác trọ giờ này, nhìn căn phòng tối thui trống trơn, với chiếc giường cõng độc. Tôi tiếp tục đi, không khí thoáng mát mệnh mông, suy tư trong những hơi thuốc lá. Ý nghĩ xa thành phố không rời, nhưng không còn hấp lực nào đủ kéo tôi ra khỏi. Mẹ chắc đã già nhũn nhèo bên kia dòng Bến Hải. Bích tươi cười bước lên xe hoa được nhìn thấy từ gốc phố. Bạn bè mỗi tháng một phương. Tất cả gây vụng trong vụng ký ức như những đám sa mù. Ngày tháng nơi này giục tôi quen thuộc với những cô đơn lạc lõng làm tôi muốn khóc. Tôi đi qua khách sạn Phước Lộc đưa con gái điếm đứng trên «ban công» nhìn khoảng địa trước mặt tôi giờ tay vẫy.

- Chưa ngủ sao em ?
- Không có anh ngủ mẹ gì được !
- Ngủ đi, chút hết mưa anh lên.

Những hạt mưa bắt đầu rơi trở lại, làm mờ chiếc chòi quan sát cao ngêu nghện trên lầu truyền tin. Những vòng kẽm gai rào kín chung quanh Bộ Tư Lệnh, tôi đứng lại nhòm ngó như kẻ xa lạ. Bạo giờ chiến tranh chấm dứt. Ý nghĩ này lúc nào cũng vậy, nó chợt tới rồi chợt đi, không bao giờ đeo đẳng trong đầu. Tôi tiếp tục đi, nhưng không biết đi đâu, chỉ biết đi như một nhu cầu cần thiết trong lúc này, những bước chân vương vãi trên đường. Mưa một lúc một dầy, bầu trời đen đục. Chiếc thánh giá trên nóc nhà thờ được soi sáng bằng những ống «nê-ông» cũng chìm sâu trong bóng đêm mờ mịt đó, tôi cố tìm kiếm những vô vọng. Điệu nhạc kích động từ trong quán thoát ra như một lời cuốn tự nhiên, tôi chọn một chỗ khiêm nhường trong một góc. Góc đối diện là nơi tâm tình của người con trai và người con gái, người con gái mặc áo bà ba quay lưng về phía tôi ngó quen quen. Nhưng cả hai đang bận bịu với nhau, coi như không có sự hiện diện của tôi, nói chuyện rầm rĩ với sự trợ lực của tiếng mưa rơi. Liên ngồi sau quầy hàng suy tư những hạt mưa rơi bên ngoài, lặng lẽ.

Thấy tôi vào nàng gật đầu chào, nàng trở vào trong buồng ra cho tôi tách cà-phê theo thói quen. Tôi hỏi sao giờ này chưa đóng cửa. Liên nhìn về phía người con trai người con gái như ngẫm bả còn có khách. Tôi mời Liên ngồi, nàng do dự kiểm chiếc ghế ngồi bên cạnh ngồi khấp nép như con mèo. Liên hỏi tôi đi đâu lâu không thấy. Tôi nói đi xa. Nàng chềnh lỉnh kiểng cũng bày đặt đi xa đi gần. Tôi cười. Liên cầm chiếc thìa xúc đường đổ vào tách cà phê, quấy. Những ngón tay Liên giống Bích lạ lùng, thon dài, những đốt đều đặn. Nhìn nghiêng với nụ cười, Liên làm tôi xao xuyến. Chấp nhận chia tay cho mỗi cuộc tình phải chăng là gì đối (?) Tôi thờ dài nhè nhẹ. Nhớ người yêu rồi phải không ? Làm gì có người yêu người thương mà nhớ. Các ông chỉ lo mép, ai mà tin được. Biết đâu chả có lúc cô chủ tin! Liên đâm lên đầu gối tôi, đứng lên. Xạo quá !

Mưa tạm yên. Người con trai dẫn người con gái ra về. Người con gái gật đầu chào tôi, nhưng tôi vẫn không nhận ra quen ở đâu. Đầu óc mù mờ. Tôi chào Liên bằng chiếc hôn gửi, đi ra.

Hai bên đường nước ngập lênh láng. Tiếng ếch ương, cóc nhái và con trùng thì nhau kêu la thảm thiết muốn phá vỡ không gian u tịch. Khu nhà công chức cao cấp với cơ sở hành chánh hai bên lộ đã ngủ yên. Khu chợ mới lư lư, náo nức; những chiếc sạp, chiếc chõng ngổn ngang như đóng xương khô, một vài con chuột chạy vội khi nghe tiếng động, những con chó gầm gừ. Hai chiếc xe Huế Mỹ và Lộc Thành nằm sấp hàng tại bến xe — Những gợn sóng với Saigon — 22/1.

Trở lại con đường khách sạn, đưa con gái điếm vẫn đứng trên «ban công». Nó giờ tay vẫy, mừng rỡ :

— Lên đây với em !

Tôi bước lên những bậc thang với cảm giác bỗng bồng, êm thanh, mới đón, ào ào, ấm áp. Diu đưa con gái trong vòng tay. Tôi đóng cửa lại, bỏ cô đơn rét mướt và ý nghĩ xa trời thành phố bên ngoài.

NGUYỄN NGUY ĐẠT



SẦU TA SẦU NGƯỜI

sầu ta đá dựng hai vai
sầu người giọt ngấn giọt dài như mưa
sầu ta cổ tích đèn xưa
sầu người bóng đổ cây thưa trời chiều
sầu ta ngọn gió hắt hiu

sầu người vì thế chơi diều đứt dây

MỘNG THẤY ĐỨC PHẬT

quầy gánh về nẻo niết bàn
nửa đường đức Phật hỏi rằng bán chi
thừa đệ bán tham sân si
Ngài mua Ngài trải đường đi xuống trần

TẬN CÙNG CẢ

ta buồn ta hát ta chơi
ta vui ta khóc ta chơi chẳng là
tình ta tích tịch tình ta
rừng như biển thành tà ma cũng thì

Bởi vì tôi đến tìm An ở chỗ làm việc của anh. An có vẻ mệt mỏi nhưng anh đã có những dấu hiệu xúc động thái quá khi nhìn thấy tôi. Anh đón tôi bằng câu hỏi cũng là câu hỏi tôi muốn hỏi anh: Sao em xanh quá vậy? Tôi không biết trả lời sao, bởi câu trả lời đầy đủ không thể ngăn ngừa.

Sau khi An viết xong mấy hàng chữ gửi lại cho một người nào đó cùng sở nhờ xin phép, chúng tôi xuống nhà.

Bước trên những bậc thang dẫn xuống tầng dưới tự nhiên tôi nghĩ có lẽ đây là bậc thang đã có 1 người con gái nào đó, bước lên 1 mình và xuống với An, như tôi lúc này. Ý nghĩ làm tôi muốn thoát một câu hỏi, nhưng hoàn cảnh hiện tại của tôi và An làm tôi im lặng. Nếu tôi hỏi, câu hỏi sẽ bày tỏ cái tình cảm đang có của tôi với An, mà bây giờ tôi ra có thể là nó quá đáng, hơn nữa, kỳ cục. Ông ấy ở đâu lúc này? An hỏi tôi. Đi xa lâu rồi anh, tôi trả lời và hiểu ý An, là An có bản tính vốn kiêu hãnh.

Chính điều này đã nói với tôi anh còn yêu tôi. Ra đến đường, đón được xe xong, An hỏi tôi mình đi đâu bây giờ đây? Tôi nói một chỗ nào vắng người. An trả lời người tài xế, rồi quay nói với tôi, giọng âu yếm như ngày nào: sao bây giờ cô ăn nói kiểu cách thế, ảnh hưởng nào vậy? Đâu có anh, em vô tình mà. Tôi vừa nhận thấy, với An và chúng tôi vẫn vậy. Vẫn như những ngày tháng đã mất, những ngày tháng thân thiện trong đời tôi.

Tôi hỏi An:

— Sao hồi này thấy em mặt anh biến sắc vậy?

— Anh xúc động. Một căn chứng mới, nhất là anh không ngờ em đến.

Nhất là. Đã hàng bao nhiêu lần tôi nghe An nói hai tiếng đó. Thành phố bây giờ quá đông đúc, chiến tranh đã đẩy những người ở nhiều nơi dồn về đây, giờ làm việc mà những xe đậu ở phía sau đội đầu đó khi vượt đến được ngã tư lại bị chặn lại vì đèn đỏ, chỉ có những chiếc xe đậu trước mới được đèn xanh để vượt qua. Bên cạnh tôi An im lặng, sự im lặng của anh làm tôi lo sợ vì không hiểu anh nghĩ gì. Trong thế giới của chúng tôi, tôi có ý nghĩ, An tạo một khoảng cách cho cả ý thức tôi. Chính điều này An làm tôi cảm thấy mình có phần bị miệt thị. Vâng, tôi đã là một người đàn bà có chồng, dù thế tôi không tin An sẽ khinh tôi khi lúc này đây, tôi đang ngồi bên cạnh anh. Để gặp lại anh một lần trước khi tôi rời thành phố này.

An đã dời chỗ ở, căn nhà mới này không quen thuộc với tôi, nhưng có lẽ nó hợp với An. Vì nó như một căn gác mà An đã từng ao ước. Tôi coi đó là một căn gác mà anh đã từng ao ước. Tôi đã từng thay áo trước mặt An, quá nhiều lần phải không anh? An ở ngoài đem vào cho tôi một chiếc áo của anh, màu nâu, màu tôi và anh cùng thích. An quần tay hay quay người tôi và hôn tôi trước khi anh để cho tôi mặc chiếc áo, anh vẫn thơm lam về quyền rũ như bao giờ (không biết những người đàn bà khác họ thấy An như thế nào? Tôi tự hỏi). Nằm trên chiếc giường của An, vẫn chiếc giường tôi đã từng nằm trong những ngày quá khứ tôi lại có cảm tưởng như quá khứ đó không phải là của tôi mà là một người đàn bà nào khác, không, không phải một người đàn bà phải gọi cho đúng nghĩa hơn là của một thiếu nữ nào khác. Thiếu nữ đó đã trở thành một người đàn bà trở về nằm lại trên chiếc giường của quá khứ, nằm trên quá khứ những cuộc ăn nằm của chính mình. An thay xong quần áo, anh trở ra với tôi. Anh ngồi xuống giường, bên cạnh tôi. Tôi ngồi đây và không cần nghĩ rằng được tại sao. An nhìn tôi, hẳn với An việc tôi ngồi đây đã có một nghĩa đó. Chứng như đây là một thách thức lớn nhất của An, anh đang nhắc lại, tôi đang sống như thế nào. Thắc mắc này có lẽ không phải anh có ý so sánh với chồng tôi, tôi nói để anh yên tâm, em đang sống trong những gì bình thường nhất. Anh chỉ mong như thế. An nói với tôi.

Bây giờ anh chỉ mong em mãi mãi nguyên vẹn, An nói tiếp. Nhưng có khi nào anh biết điều mà bây giờ

NGUYỄN MAI

một ngày mưa thu

em không thể nói ra: em đã mãi mãi nguyên vẹn suốt những ngày sống với anh, bây giờ nó là hạnh phúc em đã có cho đời em. Nếu tôi nói thế, An có thể cho là tôi không đứng đắn với những gì đã xảy ra với tôi như sự thật của nó. An rất khó tính, anh không bao giờ bằng lòng với những ý nghĩa khác với sự việc mà nó không như thế. Anh bằng lòng mất tôi hơn là nếu sống với nhau chúng tôi sẽ sống trong khổ cực đủ điều. Tôi sẽ bị dày vò vì sống với anh mà ba tôi đã từng tuyên bố ông không nhìn mặt anh, dù phải chết, dù bao giờ và thế nào nhất định.

An nói anh ra ngoài một lát. Hồn nhè trên môi tôi, nhích ngượng ngượng tôi rồi dốt cho tôi một điều thuốc, anh vẫn nhớ những thói quen của tôi. Trên bức vách dán bìa của một cuốn sách tôi nhìn thấy sau lần khói thuốc tôi thổi ra cổ trắng hạt của tôi An treo ở đó «Em là một người vợ đã chết của anh, anh giữ lại của em một bộ quần áo và cổ trắng hạt như một kẻ lãng mạn lỗi thời...» ở gần cổ trắng hạt, một quả thông khô cũng được buộc bằng một sợi chỉ màu đỏ treo nằm sát với bức vách gỗ. Khu rừng thông buổi sáng một ngày chủ nhật, chạy đuổi cho đến khi mặt nhòai nằm xuống với nhau chung quanh không bóng người, chỉ có những tiếng rì rào của gió thổi trong lá. Anh và em nằm xuống. Hạnh phúc đau đớn trong răng em, trong nước mắt em, trong cơn hoảng ngất chia lìa đời em thành hai ý nghĩa. Từ phút đó em đã là người đàn bà. Từ phút đó em nghĩ suốt đời sẽ sống với anh.

An trở về, đang lên thang, tôi nghe thấy từng bước chân đặt trên bậc gỗ. An mang về những gói giấy trên tay. Tôi đoán được các thứ bánh ở trong đó. Như tôi đoán, trong những gói giấy là thứ bánh ngọt tròn cứng hình trái tim An ưa chuộng, bánh biscuit lát tôi thường ăn, hai ổ bánh mì nhỏ và một bao thuốc loại tôi đã hút, đã trở thành một thói quen không thể thiếu và bỏ được.

An đưa cho tôi túi bánh thứ anh mua cho tôi. Hình như có tiếng của mặt đưa bé gọi anh ở dưới chân thang. Anh nói cho đứa bé nghe thấy rồi bước xuống. Lúc anh bước lên tôi nhìn thấy tay trái anh có hai cái ly lớn, bên trong có nước đá và tay mặt một chai Soda. Tôi không hiểu anh định cho tôi uống gì. Lúc đó Soda vào cái ly đặt gần tôi anh nói đây là thứ nước bây giờ anh thường uống. Những trái xi muối muối. Tôi ăn những cái bánh lát và nói với An ăn bánh này em thấy như đang nhai lại đi vắng, trong khi tôi nghĩ tôi hoàn toàn hạnh phúc trong sự chiều chuộng của An. Bây giờ, đi vắng, anh và em đang nói đến những tiếng đó, chẳng khác nào chúng ta muốn nhưng không thể có che mờ được hoàn cảnh hiện tại lãng vãng trong ý nghĩ chúng ta sự có mặt của một người ở xa. Nước đầy đá, lạnh trong răng, vị chua mặn của xi muối, ngọt của đường làm tôi nghĩ rồi đây tôi sẽ còn ưa thích. Tôi lại có thêm điều này để nhớ An, từ đây mỗi khi tôi gặp lại cái vị chua mặn làm tôi nhớ đến những ngày áo dài trắng trong áo lạnh phủ ngoài giữa bạn bè trong một sân trường làm đất ở Ban me thuật. Ban me thuật, Đại Lộ Thống Nhất hai hàng cây tần là che phủ trời khi ngược mắt. Ngôi nhà nhìn ra công viên này là một đóng gạch vụn, biến cố tết Mậu Thân đã



giết vợ gia đình tôi khi trở về trước đóng gạch vụn đó, tôi đã tề tề, im lặng, bình thần xách va ly trở lại phố, khóc tưởng đã mù cả hai mắt. Chiến tranh tàn tẽ đến thế sao? Tôi phải đợi bao nhiêu chiếc khăn cho cha, mẹ, anh, chị tôi lên đầu. Chính trong hoàn cảnh đó tôi gặp người chồng tôi bây giờ. Nếu tôi không về Saigon trong dịp đó, những ngày mà An gọi là những ngày quên cả mặt trời trên đầu, bây giờ thì chắc cũng đã chỉ còn là một hình ảnh trong trí nhớ An. Nhớ đến những ngày đó tôi không thể nào quên được tất cả những gì đã thấy và tình cảnh tôi, không có một người thân nào ở cạnh. An đã bị giữ lại ở đầu đó vì mặt trận đã xảy ra ở mọi chỗ. Em nghĩ gì đó, An hỏi tôi. Em đang nghĩ đến những ngày Mậu Thân. Nghĩ đến những ngày Mậu thân: Ngồi đến lửa đạn nhà cháy, ngửi trời người chết ngập đất. Và gia đình tôi, bây giờ nằm chung trong một nghĩa trang ngoài thị trấn, tôi ở đây nên chắc là hoàn toàn hoang dại nước mắt. An cầm tay tôi, anh nói một điều khác với những gì tôi đang nghĩ, hẳn anh muốn tôi ra khỏi những ý nghĩ đó, mà tôi biết, và có lẽ anh sợ cuối cùng tôi sẽ không cảm được nước mắt. An đốt cho tôi một điều thuốc khác. Tôi hỏi An đốt ngọt tôi đến với anh, anh có ngạc nhiên không. An trả lời, từ ngày tôi đi anh đã chọn lựa đời sống một mình, anh nói với một nụ cười, anh muốn được nghĩ anh là một người tốt. Như vậy em xấu lắm sao? tôi hỏi. Lúc ở giữa những tiếng của câu hỏi này, tôi định ngừng lại khi nghĩ đến tình cảnh hiện tại của chúng tôi, tình cảnh đã tự trả lời cho câu hỏi: tôi đang là một người không tốt (với chồng tôi) đến nỗi một cách giản dị không phân tích này nọ, nếu đấu đi với người khác và quên đi với mình trên mọi nghĩa An đã là một người tình và một người chồng của tôi. Người chồng bây giờ chỉ là người chồng thứ hai, tôi nói với An 15 này em đi rồi anh. An dụi tắt màu thuốc vào cái vỏ bao thuốc anh vừa vò lại, vẫn những màu sắc quen từ những ngày chúng tôi sống với nhau, cái vỏ màu nâu bầm. An chỉ nói sau khi đã biết tôi rời thành phố này vì tôi không được tin tưởng và chồng tôi muốn dùng sự có mặt của anh ấy, bên phận của tôi, và thời gian làm tôi chỉ còn thuộc về anh ấy. Thật ra không phải hoàn toàn như vậy. Người ta khó quên được những đoạn đời đẹp nhất đó, những kỷ niệm đẹp nhất nào đó cũng như những vết thương tàn bạo nhất đã phải trải qua, An chỉ nói lại điều anh đã nhắc khi anh biết tin tôi lấy chồng trong tình cảnh ấy anh mong tôi bình yên. Nhưng còn anh thì sao? An nói những ngày đầu anh không ngọt bị sống trong một tình cảm buồn bực, sau đó anh cố tập chịu đựng và từ đó anh đã có được một thói quen chịu đựng

Có một mình. Những ngày bây giờ của anh hoàn toàn lặng lẽ. Anh chỉ còn những quyển sách và những thú vui như thế, anh sống như 1 người bạn tu sĩ ở một ngôi chùa gần đây. Có phải vì anh đã chán những cảm giác kia không, tôi cười. Anh lắc đầu, nhất là với em, An nói tiếp.

Tôi nói với An, em nhớ cách nói chuyện của anh. Còn ông ấy. Một người thực tâm với em. Anh chợt hỏi tôi em đang hạnh phúc. Tôi gật đầu, hiểu theo sự bình thường nhất, tôi nói. An bước đến chỗ một khung cửa sổ, anh tháo cái then sắt nhỏ rồi mở tung hai cánh cửa. Cánh cửa mở ra làm tôi ngạc nhiên đứng đờ người vì anh cho tôi thấy những chùm hoa ngay trong tầm tay tôi, tôi đứng trên những tấm gỗ làm thành tấm lan công âm ướt và mọc rêu. Phía dưới là những chậu hoa và cây cảnh. An nói gần nhà này của một ông cụ bây giờ đã bỏ đi tu hẳn, ông là bác một người bạn của anh, hồi ông sống ở đây nhiều đêm hàng xóm có những tiếng hét lên vì tưởng gặp ma (gặp ông trong một bộ đồ trắng).

Những ai thường đến đây với anh, tôi hỏi trong khi nhìn thấy một con tắc kè chui ra từ một chậu hoa bằng sành. Thịnh thoảng Khiêm. Ai nữa. Không, hôm nay em, em là người nữ đầu tiên đến đây từ khi anh đến đây. Những cánh hoa này làm anh cười với tôi. Chỉ về phía trước mặt An cho biết cách chúng vài trăm thước có một nghĩa địa và một ngôi chùa. Nghĩa địa quét với vàng và chùa trồng toàn những hoa cúc tím và những cây bồ đề mang về từ Ấn Độ, còn một thứ nữa, những cây xương rồng hoa nở đủ thứ màu, ông chủ của căn nhà này hiện đang sống ở đó. Tôi bắt đầu ngạc nhiên trước An, chưa nghĩ đến đời sống anh đã thật sự thay đổi, cái không khí ở đây những cử chỉ của anh với tôi và sự tỉnh mê của chính nơi anh làm tôi nhận ra. Nếu anh đã tìm được cách sống tỉnh mê này và bằng lòng về nó anh đã làm cho anh có một đời sống khổ tu, do đó anh sẽ an lạc, phải không, nhưng em sợ có lẽ lại hiện đến làm quí thôi. Tôi nói với anh về điều này. Anh cười với tôi: An hôm nay, với An kéo tôi vào nhà, kéo đến đến giường An gọi tôi gần đi lúc anh đặt tay trên phần ngực tôi. Đây cũng là bàn tay đã hàng bao nhiêu lần nắm ở chỗ nó đang siết lại từng hồi.

Rồi An bám riết lấy miệng tôi.

Tên này An mới nói thật anh như tự hào trong những ngày vắng tôi, nhiều lúc tràn ngập những tin tức oán trách, nhiều lúc phải đối phó với các cô gái mới quen của xác thịt, sau cùng đã ở ông thoát ra, vượt lên... cũng có thể vì thế các cô mới quên, An nói tiếp, nhưng bây giờ thì anh biết anh còn yêu em như thế nào.

Hình như tôi vừa hỏi An có khinh tôi không trước khi tôi rằng mình buông xuôi, rồi chân tay không nhận ra ở chỗ nào trong một khoảnh khắc, không, cả thân thể nữa đã bị nhấc cao hay rơi xuống một cái vực không đáy. An đã nằm xuống bên cạnh. Tôi biết chắc từ giờ đến chiều không phải chỉ có một lần như thế này. An lấy một tấm vải đắp cho tôi sau khi chúng tôi đùa nghịch ở phòng tắm trở lên. An châm thuốc cho tôi, tôi cảm hút những hơi dài. An nói nhìn tôi hút thuốc làm anh thêm, trong khi câu nói của anh làm tôi nhớ đến chồng tôi cũng nhiều lần nói như thế. Nếu những ngày sống với nhau không được hạnh phúc, dù rất bình thường, có lẽ lúc này tôi đã không bắt đầu nghĩ đến Hiệp. Nhưng cũng chính vì thế mà mọi giá trị của An đối với tôi không có gì có thể so sánh, dĩ nhiên điều này chỉ quan trọng với tôi.

Những chiếc bánh lại được lơ đãng cầm lấy. An nói anh muốn ăn một bữa cơm do tôi nấu. Chúng tôi bằng lòng.

An đưa quần áo cho tôi. An dẫn tôi sang vườn chiếc gió ở một nhà hàng xóm. Tất cả những người trong nhà họ lộ vẻ ngạc nhiên và tò mò về tôi, điều này làm tôi biết ở đây An chỉ sống có một mình. Dẫn tôi ra một cái chợ nhỏ, An bảo tôi mua cà chua, rau sống, khoai tây, cà rốt, nắm ở gian hàng của một người đàn bà mập mạp và ở gian hàng thịt một quả tim, một khúc chân giò lợn.

Ở chợ về An đốt đèn nấu, tôi gọt vỏ khoai, cà rốt cắt cà chua. Các thứ này An nói để hầm với chân giò. Năm An xào với tim thái thành từng

miếng. Bây giờ An đã làm được những việc vặt này, những ngày vừa qua chắc tự ý An đã làm quen với chúng, thứ công việc này tôi thấy thật đáng nán nó bắt đầu óc mình riết rồi bị ám ảnh bởi chuyện phải nấu, phải ăn không thể hơn kém, nhất là phải nấu và ăn một mình thảnh thơi. Và nhất là đối với một người đàn bà ông. An đang lui cui làm những công việc đó, tôi có ý nghĩ như thế kia những lúc một mình anh như một cái bóng quá buồn thảm. Tôi cũng tự hỏi những lúc một mình anh ở đây anh đã nghĩ những gì về đời sống anh, về tôi, về một người đàn bà nào đó, anh định kéo dài đời sống này đến bao giờ, tôi tự hỏi và không trả lời được cho một điều nào.

Hình như có tiếng chân người bước vào thang. An cau mặt chờ đợi. A, Khiêm, anh kêu lên. Khiêm, một người bạn của An mà tôi quý mến. Kia, Hương, Khiêm ngạc nhiên và tròn mắt làm thêm bộ điệu. Tôi cười chào anh Sao biết có nhà. Đến đây anh bảo anh xin phép nghỉ hôm nay. Ở đây ăn cơm trưa với tự tại. Xong rồi. Tôi cầm lên ray củ khoai cuối cùng chưa gọt trong chậu nước. Khiêm hỏi An hôm nay phải đi đâu à? Ừ, có người từ dưới trần lên mà. An trả lời và nhìn tôi. Ghê, các anh là thánh rồi đó hả.

Chúng tôi vui về một cách bất chợt, Khiêm nói anh có hai cảm tưởng đang được sống lại những ngày cũ với chúng tôi, trong lúc đợi thức ăn được nấu chín, An đi mua những thứ vặt vặt và Khiêm nói với tôi, nhân danh tình thân cả với An và tôi mà anh vẫn xem như một người em anh thấy tôi và An gặp lại nhau có thể sẽ không tránh được một việc đáng tiếc nào đó. Khiêm nói, đắn đo và thực tình, anh làm tôi cảm động nhưng cũng làm tôi, trong thái độ đầu đi, một sự nín lặng bất động. Chúng tôi bỏ đi câu chuyện khi An trở về, bỏ đi nhưng đã định nghĩa rõ ràng thái độ của

mỗi người. Có thể anh hiểu tôi nhưng anh đã không đối xử với tôi bằng sự hiểu biết đó, dĩ nhiên cho một hậu ý tốt.

An mang về hai gói thuốc và các thứ gia vị. Khiêm nói đùa một năm tao mới thấy mày làm việc một ngày. An đưa cho tôi những cây hành lá xanh củ trắng, rễ còn dính đất, những quả ớt căng đỏ một gói hạt tiêu, anh giữ lại quả dưa trong tay.

Sau bữa ăn, Khiêm về trước, dĩ nhiên An và tôi hiểu anh. Tôi nói lời chào anh Khiêm tôi sẽ đi khỏi thành phố, anh chúc tôi nhiều may mắn và bình yên. Khiêm về rồi. An cần thận thả tấm gỗ làm không còn lối lên, móc khay sắt rồi trở lại với tôi. Những ngày vừa xa cách và những ngày sắp xa cách làm tôi nhắm mắt giữ lấy anh trong khi anh lên trong miệng, rồi đập nát tôi không còn một ý nghĩ nào chỉ còn cơn quay cuồng lênh đênh không bầu vươ vào đầu trên tấm vải co nhàu. Chỉ ra khỏi khi đã rộn người, chúng thiếp vào sự bần bật ra điếng.

Những điều thuốc lại được đốt lên.

Lúc chúng tôi thức dậy, mặt trời ở ngoài cửa sổ đỏ thắm đã lặn đến đỉnh của một hàng cây.

Một ngày nữa sắp trôi qua. tôi định bước xuống khoảng sân đầy những tàn thuốc nhưng An giữ tôi lại..., sự cọ dẹt của thân thể đã mỗi mủa đi nhưng chừng như vẫn muốn lặp lại.

Có lúc tôi mở mắt nằm nghe sự dai dẳng của An cho đến khi trở dậy, mặt trời đã lặn ở bên ngoài. Trong bóng tối, An đốt lên một ngọn nến. Tôi ngồi vào chỗ bàn viết của anh để linh mặt; nửa tôi sẽ trở về với khuôn mặt như buổi sáng lúc ra khỏi nhà. Lúc đó tôi sẽ làm một vẻ mặt kịch nhô đó với những người trong gia đình Hiệp. Hiệp dù sao anh đã chẳng từng dám nhìn nhận An trong đời tôi trước anh sao? Bây giờ thêm một lần nữa, ý nghĩa có khác gì, nhất là anh đầu biết, vàng, tôi nghĩ.

NGUYỄN ĐẠT



vườn hương độc

UYÊN HOA.

Trong vườn chơi
Đạo khuya
Hoa thoát nở
Rực rỡ hồng tươi môi máu quạ
Em chân son
Đu nhẹ tới vườn này
Hoa buổi lạnh
Nhỏ huyết đầy tất thờ

UYÊN TRẮNG.

Huyết trắng huyết trắng trắng huyết
Một khuya tuôn rợn khắp sân
Mây mi mà môi mây mắt
Xui người rụng hết lông măng

UYÊN NHÌ.

Nữ nhi quỉ đen bát ngát
Uyên ơi đợi chút hồn anh
Phổ sá mấy người hui hắt
Em đi gấu rộng sao đành

MỘT CHIỀU CHỢ LỚN.

Kính là trăng hạt
Trăng hạt uơm kính
Chợt trăng như nguyệt
Có nào bỏ quên
Có nào phải đẹp
Mắt xech như gương
Môi cười phải chết
Huy là cô Uyên

Có đâu quá mất
Muôn chàng an nỡ
Cổ treo chuỗi hạt
Tiền tường nhà thờ cha Tam

THANH VÂN.

Chân nhảy bằng nhịp một
Cơn chìm vào khu vườn
Một đàn bướm bướm đại
Một đàn hoa hắc hương
Con chim đầy ngấm nghĩ
Trời đất mù ăn năn
Con chim vàng bay nhanh
Hồi lâu chìm ngó xuống
Bướm chẳng động mình bay
Chim lao xao thấp thỏm
Nghe
Chắc còn gì đây?
Chim cừ hoài đứng đợi
Thời còn gì đầu Vân
Cánh chim đầy bóng tối
Khu vườn đầy tiếng đêm

UYÊN HƯƠNG.

Tôi sắp củi hôn nàng
Cho tim đau lặng chết
Ôi hai vai thiêng liêng
Khẽ rung. Em sắp khóc?
Cây đào đợi dưới chân
Hơi rên đây gác xếp
Tôi nghiêng trên gáy nàng
Tóc tuôn tràn đầu mặt
Tóc tuôn tràn mây vai
Hương đời sao gây gục
Áo nàng trắng buổi người
Quyên lấy. thân tình khiết
Tôi im trên gáy nàng
Chút tơ mềm nhưng mượt
Như cỏ may cao người
Phải tôi hơi già rêu
Tôi muốn nói yêu nàng
Ôi tim đau muốn chết
Anh lần giữa thân em
Quần mũi hương hui hắt

PHẦN I

đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu

Trong thâm tâm chàng là một kẻ phản bội bởi chàng sợ nhân tính trong chàng sẽ kết hợp chàng với đồng loại của chàng; chàng là một kẻ phá hủy thánh tượng bởi vì, tôn kính hình tượng quá cao, chàng đi đến chỗ sợ hãi nó. Điều chàng muốn trên tất cả là nhân tính không thương của chàng, những sức mạnh sùng bái và tôn kính của chàng. Chàng sầu não vì đứng một mình; chàng không muốn mãi mãi là một con cá sống ngoài nước. Chàng không thể sống với những lý tưởng của chàng trừ phi những lý tưởng này được chia sẻ, nhưng làm sao chàng có thể thông đạt những ý tưởng và những lý tưởng của chàng nếu chàng không nói cùng ngôn ngữ với đồng loại chàng? Làm sao chàng chính phục được họ nếu chàng không biết tình yêu? Làm sao chàng có thể thuyết phục họ xây dựng nếu cả đời chàng chỉ dùng để phá hủy?

Sự lo âu được xây dựng trên nền tảng nào? Cái "hydre intime" ăn ruồng cho đến khi ngay cả tâm diêm của con người trở thành mặt چرا và toàn thể, thân thể riêng tư và thân thể thế giới tựa như một tòa phá miếu. « *Rien de rien ne me m'illusionne* » Rimbaud kêu lên. Tuy nhiên cả đời chàng không là gì khác hơn 1 ảo tưởng vĩ đại. Thực tại đích thực của con người chàng không bao giờ chàng khám phá ra được, không bao giờ đi tới chỗ cầm nắm được. Thực tại là cái mặt nạ mà chàng tranh đấu với móng vuốt sắc để bút xé đi. Trong chàng là một sự khao khát không thể làm dịu đi.

« *Légends ni figures*

« *Ne me désaltèrent* ».

Không, không gì có thể làm dịu cơn khát của chàng. Con sọt ở trong những bộ phận sinh hoạt của chàng nơi niềm bí ẩn dày dút. Tinh thần chàng tự phát hiện từ những đáy sâu thai bào, nơi, trên một con tàu say, chàng bập bềnh điên đảo trên đại dương thi ca chàng. Bất cứ nơi nào ánh sáng soi vào nó đều gây thương tích hết. Mỗi thông điệp từ thế giới sáng sủa của tinh thần đều tạo ra một kẻ nứt trên vách vỏ. Chàng sống trong một nơi ẩn náu của từ tiền vô vận khi phổi ra ánh sáng ban ngày. Với tất cả những gì là nguyên tố, chàng đều quen thuộc thoắt mái, trái lại chàng là một sự thoắt bộ, một khuôn mặt cổ điển, một người Pháp hơn bất cứ một người Pháp nào, tuy nhiên là một kẻ xa lạ giữa bọn họ.

Tất cả mọi sự được xây dựng trong ánh sáng của nỗ lực thông thường chàng đều từ khước. Ký ức chàng, cái ký ức áp chế thời đại của Đại Giáo đường, thời đại của những cuộc Viễn Chinh Thập Tự quân, là

một ký ức giống giống. Hầu như sự sinh ra đời bất hạnh thế có thể hóa chàng. Chàng vào đời trang bị như một tên Saracén (1). Chàng có luật lệ khác, nguyên tắc hành động khác, thế giới quan khác. Chàng là một người nguyên thủy được phú bẩm tất cả mọi vẻ quý phái của nòi giống. Chàng siêu đẳng về bất cứ phương diện nào. Chàng là kẻ đặc biệt đó, kẻ phi thường, sinh ra từ xác thịt và máu mủ nhân loại nhưng được chó sói bú mớm. Không một ân ngữ có tính cách phân giải nào sẽ có thể giải thích được vật kỳ quái. Chúng ta biết điều chàng thất bại không làm nổi, nhưng điều chàng phải làm, để trung thực với con người chàng, ai có thể nói được? Chúng ta phải hiệu chỉnh những qui luật của sự hiểu biết ngộ hầu bám sát một điều bí ẩn như vậy.

Con người bây giờ đang bị xô lệch, ai sẽ cưỡng bách chúng ta thay đổi những phương pháp nhận thức của chúng ta. Nơi trú náu xưa, nơi Rimbaud sống với niềm bí của

hiệu thế giới mới đó hàng nhiều thế hệ, nhưng chúng ta không chịu tin họ. Chúng ta ở những định tĩnh, chúng ta từ khước thông điệp của những hành tinh vô định trong bầu trời. Chúng ta coi chúng như những hành tinh chết, như những con ma ẩn hiện, như những kẻ sống sót của những tai họa đã bị bỏ quên từ lâu.

Van Gogh và Rimbaud

Song trùng xiết bao giữa cuộc sống đầy ải của Rimbaud giữa đám dân bản xứ Abyssinie với cuộc lưu đầy tự ý của Van Gogh giữa đám người bị nhốt trong một dưỡng trí viện! Tuy nhiên chính trong những nơi chốn kỳ lạ này mà cả hai người tìm thấy một chút an bình thỏa nguyện tương đối. Trong tám năm, Enid Starkie viết, « người bạn và người an ủi duy nhất của Rimbaud dường như là Djami, cậu bé Harari mười bốn hay mười lăm tuổi gì đó, người hầu cận, người bạn đồng hành thường trực của chàng... Djami là một trong ít người duy nhất trong đời chàng mà chàng nhớ và âu yếm nói tới, người bạn duy nhất chàng nhắc

dịch

dường như lựa chọn có chủ định con đường trắc trở nhất cho mình. Với cả hai chén đắng được đồ đầy đến độ trào ra. Trong cả hai người có một vết thương sống mãi không bao giờ chữa lành được. Khoảng tám năm trước ngày nhắm mắt, Van Gogh cho thấy trong một lá thư của ông điều mà mỗi thất vọng lớn lao trong tình yêu lần thứ hai đã gây ra cho ông thế nào. « Chỉ một câu nói đủ khiến tôi cảm thấy không có gì trong tôi thay đổi về điều đó hết, rằng nó còn đó và mãi mãi là một vết thương lòng, anh mang theo với anh, nhưng nó nằm sâu và sẽ chẳng bao giờ hàn gắn được, sẽ còn mãi mãi này qua năm khác. » Một chuyện tương tự như vậy cũng đã xảy ra cho Rimbaud, dấu chúng ta gần như chẳng hiểu chút gì về câu chuyện bất hạnh này, thật khó mà không tin rằng hậu quả cũng tác hại như vậy.

Có một đức tính mà họ cùng chia sẻ với nhau cũng đáng ghi nhận ở đây — sự đơn giản vô cùng của nhu cầu hàng ngày của họ. Họ khổ hạnh như các bậc thánh mới có thể khổ hạnh bằng. Có thể cho rằng Rimbaud sống một cách cơ cực bởi chàng nghèo thật. Nhưng khi chàng đã góp nhặt được một số tiền đáng kể chàng cho thấy chàng sẵn sàng ra đi với nó bất cứ lúc nào. Viết cho mẹ chàng từ Harar năm 1881, chàng nói: « *Si vous avez besoin, prenez de quoi est à moi: c'est à vous. Pour moi, je n'ai personne à qui songer, sauf ma propre personne, qui ne demand rien* ». Khi người ta nghĩ rằng những người này, những người mà tác phẩm đã là một suối nguồn bất tận cho những thế hệ nối tiếp, bị bắt buộc phải sống như những kẻ nô lệ, rằng họ gặp khó khăn trong việc kiếm ăn, khó khăn hơn cả nhu yếu của một tên cu ly, thì chúng ta nghĩ sao về xã hội từ đó họ nảy sinh? Chẳng phải rõ ràng rằng một xã hội như thế này đang sửa soạn cho sự sụp đổ nhanh chóng của chính nó sao? Trong một trong những lá thư viết từ Harar, Rimbaud so sánh những thổ dân ở Abyssinie với người

THỜI CỦA NHIỮNG



KẺ GIẾT NGƯỜI

chàng chẳng bao lâu sụp đổ. Bất cứ nhân vật lạc điệu nào chẳng bao lâu sẽ bị đẩy ra ngoài chỗ công khai; không còn nơi khuất nẻo nào còn lại. Trong hoàn cảnh công cộng, nhân vật kỳ lạ với chứng bệnh bí hiểm của hắn sẽ bị lôi ra khỏi chiến hào duy nhất của hắn. Toàn thể thế giới của đàn ông và đàn bà đang bị tập trung lại, mang ra trước vành móng ngựa của công lý. Có đáng kể gì nếu vài tâm hồn kiêu bạc rút rứt khó chịu, bị xử bất công, rút hương thơm ra từ những nỗi đau khổ của họ? Bây giờ toàn thể chúng loại đang sửa soạn chịu đựng cuộc thử thách lớn lao, với biến cố vĩ đại hầu như trên chúng ta, việc tạo ra những kẻ giết người càng trở thành quan trọng hơn, kích thích hơn bao giờ. Chẳng bao lâu, và một cách vô cùng đột ngột, tất cả chúng ta sẽ bị chìm ngập sát cánh nhau, vì tiền tri thấu thị cũng như con người phạm phu tục tử. Một thế giới hoàn toàn mới mẻ, một thế giới cấm và kinh hoàng, sẽ kề cận chúng ta. Một ngày kia chúng ta sẽ thức giấc để nhìn ra một cảnh tượng bên ngoài mọi hiểu biết. Những thi nhân và những nhà tiên tri thấu thị đã báo

nhở trên giường lâm chung, trong khi tư tưởng những người khác thường quay trở về những người họ biết khi còn trẻ. » Về phần Van Gogh, chính bác phu trạm Roulin là người đứng bên ông trong những giờ phút đen tối nhất. Niềm khao khát mãnh liệt tìm kiếm một người nào đó ông có thể sống và làm việc chẳng bao giờ thành tựu ở thế giới bên ngoài. Kinh nghiệm với Gauguin không những tai hại mà còn thêm khổ nữa. Khi cuối cùng ông tìm thấy Bác sĩ Gachet có dạ nhân từ ở Auvers thì đã muộn quá, những sợi dây tinh thần chàng đã rời rã kiệt quệ. « Đau khổ không than van là bài học duy nhất chúng ta phải học trong cuộc đời này! » Đó là kết luận Van Gogh đã rút ra từ kinh nghiệm đắng cay này. Chính trên ghi nhận cực kỳ nhấn nhé này cuộc đời ông kết liễu. Van Gogh từ trần tháng bảy 1890. Năm sau Rimbaud viết cho gia đình: « *Adieu mariage, adieu famille, adieu avenir! Ma vie est passée. Je ne suis plus qu'un tronçon immobile* ». (2)

Không có người nào khát khao tự do và độc lập cho bằng hai tâm hồn bị cầm tù này. Cả hai

Ghi chú (1) (Tiếng Hy Lạp: Sarakēnos): 1. nguyên thủy, một cá nhân thuộc bộ lạc Bắc Syrie. 2. Sau này một người Ả Rập. 3. Bất cứ một người Hồi Giáo nào, nhất là người chống lại Thập Tự quân — G.C.D.

(2) Pháp văn trong nguyên bản: « *Vĩnh biệt hôn nhân, vĩnh biệt gia đình, vĩnh biệt tương lai! Đời tôi đã hết. Tôi chỉ còn là một khúc gỗ bất động không hơn không kém* » G. C. D.

văn minh... "Le genre... ne sont ni plus, ni plus canaille que les nègres blancs des pays civilisés; et ce n'est pas du même ordre, tout. Ils sont même moins méchants, et peuvent, dans certain cas, manifester de la reconnaissance et de la fidélité. Il s'agit d'être humain avec eux." Giống như Van Gogh, chàng dễ chịu với những kẻ bị khinh bỉ và chà đạp hơn với những người cùng giới chàng. Rimbaud lấy 1 người đàn bà bán sứt để thỏa mãn lòng yêu thương của chàng, trong khi Van Gogh cư xử như một người chồng (và cha của các con của nàng) với một thiếu phụ đáng thương thấp kém hơn ông về đủ mọi phương diện, một người đàn bà khiến đời ông trở thành địa ngục. Ngay cả về phương diện tình duyên ái xác thật họ cũng bị khước từ những đặc ân của người đàn ông bình thường. Họ đòi hỏi ở cuộc đời ít bao giờ họ nhận được ít bấy nhiêu. Họ sống như những thằng bù nhìn, giữa những tài nguyên phong phú của thế giới văn hóa chúng ta. Tuy nhiên không có hai người nào của thế hệ họ có thể nói đã tinh luyện giác quan họ để hưởng trước bữa tiệc nhiều hơn họ. Trong khoảng thời gian vài năm họ không những đã nghiền ngẫm mà còn nghiền tiết đi sản tích lũy hàng vài ngàn năm. Họ đối diện với đời khát giữa trung tâm bề nhôai có vẻ sung túc. Đã đến lúc tận diệt bóng ma. Âu châu đã rất sẵn sàng phá hủy cái khuôn mẫu đã trở nên chật hẹp như một cổ áo quan. Năm tháng đã trôi qua kể từ ngày họ tự trần thuộc về khía cạnh đen tối đó của đời sống mà trong bóng tối của nó họ đã tranh đấu để thờ. Tất cả những gì là man rợ, sai lầm, phá sản, đang dềnh lên bề mặt với sức mạnh của một sự tuôn trào như núi lửa. Cuối cùng chúng ta đang bắt đầu nhận thức được lạc hậu biết bao nhiêu cái thời đại tự xưng là "tân tiến" này. Những sinh thần tân tiến đích thực chúng ta đã ra công tiêu diệt hết. Quả thực siêng khám phá của họ ngày nay có vẻ lãng mạn, họ nói ngôn ngữ của tâm hồn. Ngày nay chúng ta đang nói bằng một ngôn ngữ chết, mỗi người một ngôn ngữ khác nhau. Sự cảm thông đã chấm dứt; chúng ta chỉ có việc giao nạp thấy ma.

«Có thể rằng tôi sẽ tới Zan-
dibar», Rimbaud viết trong một lá thư của chàng. Trong một thư khác chàng nghĩ tới việc tới Trung Quốc hay tới Ấn Độ, Luôn luôn chàng hỏi tin tức về kinh đào (Panama)? Chàng sẽ đi lịch tới chân trời góc biển nếu ở đó

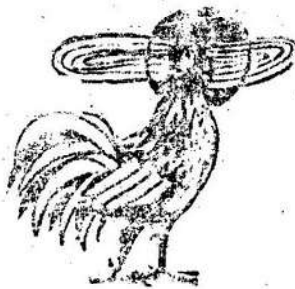
Châu Âu 1 hàng nghĩ tới việc trở về quê hương và làm lại cuộc đời. Luôn luôn tâm trí chàng hướng về những miền xa lạ.

Thật là hòa điệu làm sao! Biết bao lần, trong lúc ban đầu tôi mơ tưởng tới chuyện đi tới Timbucto! Nếu không thế, thì tới Alaska hay chuyện đó tới những hải đảo Polynésie. Có lần trong viện bảo tàng Trocadero, tôi đứng lặng hồi lâu ngắm nhìn khuôn mặt những thổ dân quần đảo Caroline. Vì tôi ngắm nghía kỹ những nét đẹp của họ tôi nhớ lại rằng họ hàng xa xôi của tôi đã từng định cư tại đó. Nếu bao giờ tôi có thể tới đó, tôi nghĩ, cuối cùng chắc chắn tôi sẽ cảm thấy "thoải mái như ở nhà" cho mà xem. Còn về Đông Phương, nó luôn luôn nằm ở trong đáy tâm hồn tôi, một khát vọng sấm bắt đầu từ lúc tuổi còn xanh. Không những chỉ có Trung Quốc và Ấn Độ mà thôi mà còn cả Java, Bali, Diên Điện, tiểu bang Nepal và cả Tây Tạng nữa. Chẳng bao giờ tôi nghĩ tới chuyện tôi sẽ gặp khó khăn tại những nơi xa xăm đó. Tôi cũng được đón tiếp bằng những vòng tay rộng mở. Trái lại, trở lại New York lại là một ý tưởng ghê sợ. Thành phố mà mỗi con đường tôi biết rõ như một cuốn sách, nơi tôi có biết bao nhiêu bạn bè, lại là nơi cuối cùng trên trái đất tôi sẽ quay về. Thà tôi chết còn hơn bị bắt buộc quay về sống những ngày cuối cùng của tôi tại nơi chốn rau cứt rồn. Tôi chỉ có thể hình dung tôi khi trở về New York như một kẻ hoàn toàn xác xơ, như một tên quê quỉ, như một kẻ đã hóa ra ma.

Tôi tò mò đọc những lá thư đầu của Rimbaud viết bao! Chàng vừa mới bắt đầu những cuộc phiêu đảng; chàng nói huyền thiên về những cảnh tượng chàng đã thấy, thiên nhiên của những vùng đất chàng đã đi qua, những chuyện tâm phảo mà những kẻ ru rú ở nhà luôn luôn đọc một cách thích thú say mê. Chàng quả quyết rằng khi chàng đi tới nơi chàng muốn tới chàng sẽ kiếm được việc làm thích hợp. Chàng tin tưởng ở mình tất cả mọi việc sẽ tốt đẹp. Chàng còn trẻ, tinh thần hăng hái, và có biết bao nhiêu điều để nhìn ngắm trong thế giới vĩ đại này. Chẳng bao lâu giọng điệu chàng thay đổi. Bởi tất cả nhiệt tình và sự sôi nổi chàng tỏ lộ, bởi tất cả sự hăng hái làm việc.

(Còn tiếp)

ĐĂNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bà

BẠN THÂN

Bà Hồng Anh đang ngồi uống cà phê trong tiệm, ông Thanh bước vào tiệm. Tuy hai người quen nhau nhưng bà Hồng Anh cũng chẳng thêm nhếch mép chào người đàn ông vừa vào. Ông Thanh uống nước xong lặng lẽ đi ra. Một người bạn gái ngồi gần đó quan sát rất kỹ thái độ hai người rồi thì thầm bà Hồng Anh hỏi:

— Giận nhau rồi hả? Sao không thấy chào hỏi gì cả?

Hồng Anh trả lời:

— Chào, chẳng gì mà dịch ấy là chẳng tôi nhất thiết gian.

— Sao vậy, mới có chuyện gì thế?

— Chỉ tính, hôm nọ em đi chợ vắng. Ra tôi chợ biết bỏ quên ví tiền với vài vé nhà thấy thằng già đến tự bao giờ, đang ôm hôn con Thủy ở gần buồng tắm. Con bé mới mười bốn tuổi đầu.

— Thế thì chị giận là phải. Thằng cha đó đáng tuổi ba con Thủy rồi.

Hồng Anh bịu môi nói thêm:

— Thế đã hết đâu. Một lần khác tôi bắt gặp hắn đang sờ má cháu Ái chị con Thủy.

— Ô, thằng cha khá ố thật.

— Chỉ thế thôi thì còn nói gì nữa. Trước đây hắn còn tán cả má em, ve vãn bà di em không được lại xoay sang tán cô em.

Người bạn tỏ vẻ khinh bỉ:

— Thằng cha bi ối!

Hồng Anh chép miệng, ngao ngán:

— Chị xem hắn ve vãn tất cả mọi người trong nhà em như thế. Mà đối với em là bạn thân với nhau từ khi còn đi học hắn chả bao giờ ngó ngang gì cả. Em có già, xấu gì cho cam.

ĐÔI TIỀN SỮA

Ngày thứ bảy, Thượng đế tạo ra nước Thụy Sĩ, với rừng, núi, ao, hồ.

Rồi quay lại một nông dân Thượng đế hỏi:

— Con còn muốn gì nữa không?

Người nông dân đáp:

— Xin Thượng đế cho con một nông trại với thật nhiều bò sữa.

Thượng đế vung tay. Một nông trại và một đàn bò hiện ra. Thượng đế hỏi:

— Con ưng ý chưa. Sữa bò có ngọt như ý con muốn không?

— Xin Thượng đế ném thử thì biết.

Thượng đế cầm một ly sữa đưa lên môi nhấp một ngụm rồi nói:

— Ngọt lắm. Con còn muốn gì nữa không?

Người nông dân trả lời thần nhiên:

— Con muốn xin Thượng đế năm chục đồng tiền sữa.

PHÂN BIỆT

Một nhà ngoại giao Hoa Kỳ nói với một người Đức:

— Khi tới một quốc gia nào muốn biết nước đó theo chính thể độc tài hay dân chủ có một cách rất dễ dàng là quan sát những tù nhân đang bị giam giữ trong nhà tù.

Trong một nước dân chủ như phân tử xấu trong xã hội bị giữ trong nhà giam còn những phân tử tốt thì ở chính quyền.

Trong một nước độc tài thì trái lại.

ĐĂNG VÀO HẢI QUÂN

Một tân binh thuộc binh chủng hải quân viết thư về cho mẹ như sau: «Thưa má.

Ngày xưa mỗi lần ngồi ở bến tàu hóng mát con nhìn thấy những con tàu lúc nào cũng sạch sẽ bóng loáng con thần phục sự sạch sẽ của binh chủng hải quân. Con thêm muốn con mơ mộng và con đã chọn binh chủng này để đầu quân.

Bây giờ thì con muốn chuyển sang bộ binh, không quân hay là giải ngũ. Vì con đã biết vì sao những con tàu đó sạch sẽ, bóng loáng.»



TRẦN HUÂN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358/BTTTT
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.865

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN

Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LINH •
ĐĂNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN
H. THÔNG • DƯƠNG TRƯỞNG LA

Về
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUYNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 25đ.
mỗi số • Công số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại!
Tòa soạn không trả lại bản thảo dù
có lời yêu cầu.

Tạp Chí : Nghiên cứu VĂN-HỌC

- Nghiên cứu — phê bình — sáng tác — sinh hoạt Văn Học
- Diễn đàn ngôn ngữ và tư tưởng Văn Học
- Nhân diện thường xuyên về đảng hiện tình Văn Học
- Chủ nhiệm : L.M. Thanh Lăng
- Với sự cộng tác của Vũ-Hạnh, Nguyễn-văn-Trung, Nguyễn-Sa, Nguyễn-thị-Hoàng...

SỐ 1 : VĂN NGHỆ ĐEN
SỐ 1 : phát hành 15-3-1971

Phụng đang kê mặt bằng một cây bút lông đầu nhỏ như cây kim khâu cỡ lớn, khi Hòa vừa từ ba cầu thang lù lên đến nơi.

Căn phòng riêng của Phụng bài trí đơn giản, rất ngăn nắp và sạch sẽ, với những đồ dùng sang trọng bởi sang trọng chính là giấc mơ muốn đời của Phụng. Tất cả những đồ gỗ trong phòng như giường, tủ, bàn phấn, ghế đều được đặt mua tại một nhà sản xuất đồ đạc lớn và kỳ cựu nhất ở Saigon. Phụng có một đam mê đặc biệt dành cho đồ đạc: từ đó, nung có tất thay đổi đồ đạc luôn, chẳng những thế, lâu lâu, nàng lại phải thay đổi vị trí những đồ đạc trong nhà một lần nữa không chịu được. Kể cả những máy móc như máy thu băng, vô tuyến truyền hình, tủ lạnh v.v... Giữa Hòa và Phụng là cả một lối sống xung khắc về tính tình. Hòa đặt nặng vấn đề tính thần, trọng khí với Phụng, vật chất mới là cái đáng kể — dĩ nhiên tính thần đối với nàng cũng cần thiết nhưng chỉ là sự cần thiết tối thiểu như Hòa cần ăn, cần một chỗ yên tĩnh để nghỉ ngơi! Tựu trung thì cả Hòa lẫn Phụng cũng ra sức chạy đua, mỗi người về một ngã khác nhau. Hòa vẫn nghèo, trong khi Phụng với quan niệm mọi phương tiện đều tốt đều có thể dùng được, miễn là đạt đến mục tiêu của đời nàng là có được một cuộc sống sung túc giàu sang, mỗi ngày một khám phá; song bù lại, đời sống của Hòa mỗi ngày một bình thản trong khi Phụng cứ luân chuyển trong những tính toán so đo trong những giành đua, kèn cựa... Chỉ về sau này Hòa mới hiểu vì sao hai chị em khi còn ở với gia đình luôn xung khắc với nhau, nếu không nói là ghét bỏ nhau là đáng khác. Chỉ riêng Hòa sớm nhận ra điều đó nên thái độ của nàng đối với em bao giờ cũng có vẻ ôn hòa hơn, và với tư cách một người chị nàng gắng đạt tới chỗ chấp nhận em, không tranh luận vô ích để bảo vệ cho quan niệm của riêng mình, chỉ đôi khi đưa ra những khuyến bảo mà nàng hết sức tránh những lời khuyên có tính cách mệnh lệnh hay đạo đức giả. Với một người ra đời khi tinh thần chưa được trạng bị đầy đủ và sâu sắc như Phụng, sau vài lần bị phụ rầy, bị đời quật ngã, đương nhiên nàng không tránh khỏi cái cảm tưởng đời là cả một biển lọc lừa, xảo trá và đối tượng để nàng trả thù đời là bọn đàn ông. Nguyên cái quan niệm của loài người trong hai chị em về đàn ông cũng đủ là một đề tài đưa đến những bất đồng khó có thể hòa giải. Với Phụng đàn ông là cái giống chuyên môn lợi dụng, một bầy kèn kèn thêm thật sống, và cái vũ khí duy nhất của nàng là lợi dụng lại: tóm lại, không thể có sự chân thực giữa hai giống đực và cái. Do đó, nàng không ngớt chê Hòa là đã để cho đàn ông lợi dụng, khi Hòa một mực bênh vực cho lập trường của mình, là đàn ông hay đàn bà đều sao cũng chỉ là con người, cùng có những nhu cầu vật chất cũng như tinh thần như nhau, và sở dĩ có xung đột, chính là vì cả hai còn giữ quá

nhiều kiểu hãnh và ngộ nhận về thân phận mình. Dĩ nhiên đó là những điều Phụng không bao giờ có thể thông cảm nổi, dù nàng không phủ nhận mình vẫn cần đến đàn ông, về cả vật chất lẫn tinh thần. Sống không biết đến những uẩn khúc của lý trí, Phụng lại có vẻ trực tính hơn chị. Sinh trưởng trong một gia đình trung lưu đến hồi xuống dốc, Phụng khao khát một cuộc sống trường giả và tận dụng khả năng thiên phú của mình để tạo một chỗ đứng trong thế giới trường giả, để trả lời cho những người thân cũng như những người cùng quê vẫn đánh giá thấp về nàng rằng nàng không phải là thứ bỏ đi. Ý thức luân lý nơi nàng chỉ tạm thời bị hy sinh cho đến khi cuộc sống vật chất của nàng vững vàng, sau đó nó sẽ được văn hồi. Khác hẳn với trường hợp của Hòa: hoàn toàn phủ nhận luân lý theo quan niệm cổ điển bỏ, nhất định sống cho riêng mình, chứ không chỉ hy sinh luân lý tạm thời mà thôi. Đôi khi Hòa tự

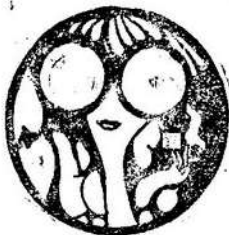
quên hồi còn ở nhà, Phụng vẫn mơ ước sau này có phòng riêng, có một chiếc giường ngủ thật lớn có nệm mút êm và chăn gối sạch sẽ thơm tho và được quyền ngủ thật trẻ mà không bị dựng dậy trong những tiếng cằn nhằn của mẹ và tiếng day nghiêng của cha, những là đồ con gái gì mà... Hòa cũng không quên những buổi sáng? chị em đi bộ đến trường, để giúp cho Phụng quên nỗi đường xa và quên khuôn mặt khó đảm đảm của bà giáo trường tiểu học bởi nỗi cô bé Phụng không bao giờ thuộc bài, nàng đã kể cho em đủ các thứ chuyện thần tiên, tả rất kỹ quần áo gồm những lụa là của các nàng công chúa hay những vị tiên nữ và nơi ăn chốn ở của họ và Hòa tự hỏi không biết có bao giờ Phụng nhớ lại những kỷ niệm thừa ấu thời ấy với tất cả sự triu mến phảng phất niềm chua xót đó?)

Phụng đáp, không rời mắt khỏi khuôn mặt đang độ thiếu phụ mận mà của mình trong gương:

PHẦN I

CHƯƠNG 2

CHÂN TRỜI MÈNH MANG



14

truyện dài của TRUNG DƯƠNG

hỏi, nàng sẽ hướng dẫn Nhã một cách tích cực, hay sẽ để mặc Nhã chọn lựa lấy cho riêng mình một lối sống, không giống nàng mà cũng chẳng theo Phụng. Có lẽ Hòa chỉ nên đóng vai trò một hướng dẫn viên hoàn toàn khách quan... Dầu sao thì trong hai người, nàng và Phụng, chính nàng là người có trách nhiệm về Nhã, trước lương tâm và tình thương của nàng dành cho cô em út này, và trước gia đình. Phụng ít được hưởng những ân huệ, dù đó chỉ là thứ ân huệ tự nhiên là tình thương của gia đình, nàng đã vất vả tự tạo lấy cơ sở cho cuộc sống của riêng nàng, dù đó mới chỉ là một cơ sở năng tính cách vật chất nàng lại không hề chạm dự vào cái quyết định đưa Nhã vào Saigon sống thì đương nhiên không thể kéo nàng vào một trách nhiệm nào trong vấn đề Nhã hết.

— Cả nhà đi đâu hết rồi?

Hòa vừa hỏi, vừa vén vạt áo ngồi xuống chiếc ghế bành nhỏ bằng mây trong số ba chiếc kê thành hàng dài sát tường, song song với chiếc giường ngủ rộng thênh thang có phủ một tấm khăn trắng muốt trùm cả lên hai chiếc gối bông khổ lớn xếp ngay ngắn chiếm cả bề ngang chiếc giường (Hòa không

— Nhà em đi làm. Tụi nhỏ ngủ trên nhà... Con Nhã đâu?

— Đã vào đâu.

— Sao bảo sáng nay?

— Máy bay trực trực chỉ đó nên dời lại đến chiều. Máy tính đi đâu bây giờ?

Mây, tao vẫn là lối xưng hô quen thuộc của những người trên đối với người dưới trong gia đình Hòa. Nhưng mây tao cũng là lối xưng hô của thầy Hòa đối với mẹ Hòa khi hai người có chuyện cãi vã. Và riêng ở việc này, Hòa không chịu nổi, cũng như nàng vẫn không chịu nổi lối xưng hô đó giữa hai người đàn ông và đàn bà khi họ không phải là anh em với nhau. Hòa hiểu rằng nàng vẫn còn nhiều cố chấp, nhưng nàng cho đó là những cố chấp tối thiểu cần được giữ lại, khi mà sự hủy bỏ chúng có nghĩa là hủy bỏ sự nề trọng đối với nhau giữa hai giống đàn ông và đàn bà. Cuộc sống khi hết còn những nề trọng là hết, là hủy diệt. Mà nề trọng chỉ có được do ở tình thương và sự thông cảm.

Phụng ngắm nghía mình một lần cuối trong tấm gương rất nịnh mặt mà nàng đã bỏ gần cả một buổi chiều ra chọn sau khi đã so sánh nó với cả chục cái khác:

— À, có cái áo phao hơi xoàn, nếu xong có thể lời cả trăm ngàn. Em đang tính xong vụ này, đi Hồng Kông ít bữa, mua sắm một ít dụng cụ cần thiết để về mở một cái nhà tắm hơi đặc biệt dành cho ngoại quốc. Em có nghiên cứu mấy cái nhà tắm hơi của Nhật. Pha thêm một chút cái « gu » Việt Nam vào đó, là các cụ cậu G.I. sướng mê. Chị có tin là bọn Mỹ sắp rút khỏi đây không?

Phụng đột nhiên ngó Hòa và hỏi, vì nàng biết Hòa rất quan tâm đến thời cuộc, dĩ nhiên với một chiều hướng khác và những « cái khác » ấy đối với Phụng chẳng có một tầm quan trọng đặc biệt nào. Không phải Phụng không có tâm hồn Việt Nam, bằng có là nàng có thể nổi giận dễ dàng và nếu cần đàn áp bằng khi giới tính cảm mỗi khi ông chồng người Đại Hàn của nàng nói xấu quê hương nàng. Chỉ có những và chạm mới cho thấy một người yêu nước mình hay không. Hòa đã chứng kiến nhiều trường hợp như vậy. Dĩ nhiên, những trường hợp trí thức vong bản cũng không phải là không có. Thật nữa mai là những người mang nặng tự ái dân tộc, dĩ nhiên đôi khi cũng quá khích nữa, lại chính là những đơn phác, trực tính. Đột nhiên Hòa nhớ đến Dự, cái con người đã từng chịu ảnh hưởng nặng nề của nền giáo dục Pháp, kể như đã đến bên bờ vực vong bản, mà lại quật ngược trở lại, như một thanh sắt cong nắn lại cho thẳng và trước khi thẳng, nó phải được uốn cong ngược sang phía bên kia. Dự trau dồi thêm tiếng Anh, không ngoài mục đích để đấu võ miệng lại với những tên Mỹ mà anh gặp thấy chương tại gai mắt, và nếu vô miệng không khuất phục được đối phương, anh cũng không ngần ngại sử dụng đến mớ Tae Kwan Do học được của người Đại Hàn. Duy có điều việc luyện thứ võ này đã ảnh hưởng không nhỏ tới những ngón tay bất được của trời của anh. Bỗng dưng Hòa nao nức về buổi gặp mặt tối nay với người bạn cố tri này.

Thấy Hòa không đáp, Phụng nhắc lại:

— Theo chị, tụi Mỹ có sẽ rút khỏi Việt Nam không? Liệu em xoay ra mở nhà tắm hơi bây giờ có bị lỗ không?

còn tiếp

CẢ CHÍNH

Vì có một số thân hữu nhắc nhở và đã đặt câu hỏi, nên tôi xin nói lại cho rõ: tác giả TRUNG DƯƠNG của những bài báo đoán điềm giải mộng, bói bài, chiêm tinh v.v... không phải là tôi. tác TRUNG DƯƠNG chuyên về sáng tác, tùy bút, dịch thuật...

Vậy xin cải chính để các thân hữu cùng bạn đọc gần xa được rõ.

Ký tên,
TRUNG DƯƠNG

Làng như một cái cù lao cách đất liền ở chỗ gần nhất bằng một cửa biển. Nhưng sự trú phủ và phong tục đẹp đẽ ở đó đã làm Tân từ chối sự tưởng tượng làng như một cù lao. Cái cù lao không gợi ra hình ảnh đẹp nào. Cù lao hay cồn thì cũng thế. Nên tưởng ra làng như một cái đảo, một hoang đảo lại càng thích hơn. Gọi là hoang đảo thì quá vô lý với nhiều người, vì làng đang có một đời sống sung túc, và những liên lạc mật thiết với thành thị. Nhưng riêng Tân, chàng vẫn cảm thấy thích thú và có ý nghĩ về nhận xét của mình. Đảo mang hình ảnh cô đơn hơn cù lao hay cồn, lại có vẻ xa rời đời sống loài người, cũng niềm kiêu hãnh không tên nào đó.

Từ cuộc chiến bị thảm đang xảy ra trên đất nước, đã sinh ra những quan niệm sống mới, những chối bỏ vội vàng, những chấp nhận-hối hối không suy tính. Luân lý được đặt lại. Người ta đang bẽ gãy và ráp lại chiếc thang giá trị mới. Cuộc đảo lộn nhanh chóng quá làm nhiều người ngạc nhiên đến ngỡ ngàng — sự ngỡ ngàng không kịp thốt thành tiếng để biểu lộ, chỉ đứng nói đến tra vấn hay thắc mắc nữa. Nhưng làng đã nằm ra ngoài ảnh hưởng đó. Tân nghĩ làng không đẹp như một hoang đảo sao được?

Tân lớn lên trong khung cảnh đó. Tâm hồn chàng được nâng niu bởi tập quán bình dị của dân làng. Họ sống suốt đời bên biển, với những dự tính thật gần gũi hồn nhiên. Họ yêu làng đến nỗi bước chân vương vãi, trí óc quay cuồng, tiếp với những đêm dài không chớp mắt, chỉ vì dự tính cho một công việc phải xa làng vài hôm. Có kẻ từ lúc chào đời cho đến lúc lìa đời vẫn chưa một lần nhìn thấy ánh điện phố phường, chưa một lần đi thuyền bằng xe cộ, những thứ tượng trưng cho sự văn minh tối thiểu của thế kỷ. Kỷ ức cả một đời chỉ toàn màu xanh của trời, màu trắng của cát, cùng tiếng vọng u buồn của biển khơi, ẩn hiện trong những kỷ niệm về tình yêu nồng thắm mộc mạc sau tấm lưới chài, hay dưới túp lều tranh bạt gió. Một kỷ ức đầy thiên nhiên êm đềm, không một gợn phiền nhiễu bởi cơ giới, chiến tranh. Làng trở nên vùng hồng mạt trong trí tưởng, mà những khi mỗi mạt tâm hồn Tân thường vọng về.

Những ngày hè cũ, Tân thường thức giấc bởi tiếng chim riu rít trên những cành lá mít ngoài cửa sổ. Chàng thức dậy cùng khu vườn còn ướt đầm sương. Chàng đi một vòng quanh vườn, và hình như lần nào, chàng cũng gặp chị Xuân đang thơ thẩn ở khu vườn bên cạnh. Những lời chào nhau buổi sáng thật dịu dàng. Hình ảnh chị Xuân giữa nền xanh của cây lá, giữa không khí tươi mát của miền quê vào buổi sáng sớm đã trở thành một trong những niềm vui đến với tâm hồn Tân khi chàng thức giấc. Cuộc đối thoại giữa hai người mọi lần thường bị ám ảnh bởi một kẻ ít khi hiện diện: Bác Bộ gái.

— Sáng nay bác thế nào chị?

Tân hỏi sang vườn bên kia. Chị Xuân trả lời, tiếng thật trong nhưng có vẻ bùi ngùi.

— Vẫn như mọi hôm Tân ạ.

— Mùa hè chị cảm thấy dễ chịu hơn chứ? Buổi sáng trời mát và nắng đẹp quá.

Chị Xuân đứng dưới một gốc cau. Chung quanh, những bông cau đêm qua bị gió thổi

NGÀY QUA ẸM ĐÊM

hung đang nằm rải rác trắng ngần. Chị đưa tay vuốt tóc.

— Ở đây quanh năm, mùa nào cũng như mùa hè cả. Toàn nghỉ ngơi và buồn.

— Ngoài mùa hè, chị còn phải đi dạy nữa. Ngày nào chị đi lấy chồng, chắc đám học trò ở làng khêc dữ lắm.

— Biết đến ngày nào hở Tân?

Chị Xuân hỏi thật tự nhiên. Tân nghe trong tiếng nói chị lúc nào cũng như có chút ngậm ngùi. Nỗi ngậm ngùi thật nhẹ nhàng, nhưng cũng đủ làm lòng chàng buồn ngày ngất.

2.

Ngày bác Bộ gái chết, Tân không có mặt ở làng. Lòng chàng áy náy khi nghĩ đến nỗi khổ của chị Xuân. Những tháng trước, thỉnh thoảng chàng thấy bác u sầu trên giường bệnh. Bệnh lao tới thời kỳ chột, cơ thể bác bị tàn phá đến nỗi chàng không còn nhận ra. Những người chung quanh cầu mong thần chết hãy đến sớm với bác. Họ muốn cứu rồi bác, họ muốn được sống yên ổn vì lòng nhân đạo thôi bị đánh thức. Nhưng lòng tôi đó của mọi người đã không được Thương Đế chiếu cố. Bác Bộ sống lây lất trong một góc phòng, trên chiếc giường đầy áo quần và chăn gối bừa. Đời sống thoi thóp như thứ ánh sáng hui hắt dưới căn nhà thấp. Bác sống khốn khổ với đám vi trùng đã găm nát lá phổi, bên cạnh người con gái suốt ngày như chiếc bóng hăm hiu. Thân thể chị Xuân rồi cũng gầy rạc đi. Đôi mắt sâu hoắm và bộ ngực lép kẹp sau lần vải áo, dù chị đang ở lứa tuổi thanh xuân. Có lần Tân bảo chị phải giữ gìn sức khỏe, nên kiêng cử và không nên gần gũi bác quá. Chị im lặng. Nhưng trong ánh mắt thật buồn và khuôn mặt đầy chịu đựng của chị, chàng nghĩ những lời khuyên của chàng thật vô ích và tàn nhẫn. Làm như thế sao được. Tân đứng lặng nhìn chị. Chàng còn nhớ hương cau hôm đó thật thơm. Vài cánh hoa cau theo gió đang bám hững hờ trên tóc chị. Sau ngày bác Bộ gái chết độ vài tháng Tân về làng. Chàng cảm thấy không khí ở làng bỗng khác đi. Ngày thật buồn, đêm thật sâu, và ánh trăng ứa vàng uhu xắc lả.

Buổi tối, Tân đi qua nhà chị Xuân. Chàng đứng dưới hiên, chờ chị dập xong ngọn lửa trong bếp. Khi trở ra, chị nhìn Tân trong ánh trời hoàng hôn, rồi buột miệng:

— Tân cao gấp rưỡi chị rồi. Sao lớn nhanh thế?

Tân nhìn xuống chiếc áo cánh trắng ngắn của chị, nhìn sâu vào khuôn mặt mộc mạc đang chìm trong mái tóc xỏa bồng bênh. Chàng nói thật chậm:

— Ngày bác mất, Tân đã ăn hận là không về giúp chị được.

Chị Xuân nhìn vào bàn thờ mẹ, hỏi giọng thật buồn:

— Liệu Tân giúp được gì chị?

— Tất cả. Những gì mà chị cần tới.

Tân nhìn theo chị Xuân trả lời. Ánh sáng mờ nhạt tỏa ra từ ngọn đèn bóng nhỏ. Khói hương lơ lửng từ đầu đèn lửa hồng. Ngoài vườn mặt trăng non nằm sâu trên ngọn cây. Ánh sáng cuối ngày đã chìm đi từ lúc nào. Tiếng chị Xuân vang lên, chậm như tan ngay vào đêm:

— Ngày mà bà con chờ đã đến. Mẹ chị chết. Chỉ một điều ăn hận là tại sao những ngày bà còn bệnh nhẹ chị không đưa ra tỉnh. Biết đâu ra tỉnh, bây giờ bà hãy còn. Chỉ vì bà sợ hãi chết dọc đường, sợ phải nằm tại nhà xác bệnh viện. Bà từng nói, nhất định chỉ chịu chết tại nơi đã sinh ra.

Tân thoáng mỉm cười trong bóng tối, nụ cười mở ra theo nỗi buồn đang dấy lên trong lòng.

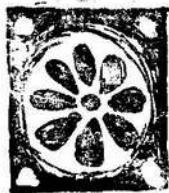
— Chị Xuân à...

— Gì đó Tân?

— Chị có nghĩ như bác thế không?

Chị Xuân thở dài:

— Liệu nghĩ có ích gì. Điều mình nghĩ đâu có làm đời khác được hoàn cảnh.



LƯ
QUYNH

— Tàn hai mươi tuổi rồi. Hai mươi tuổi, chị Xuân à, ở tuổi đó thường có những mơ mộng... đáng tha thứ phải không?

SÔNG MỘT PHÚT

(tiếp theo trang 1)

— Tại anh yếu.
— Không. Lạnh thế này ai chịu được. Khi anh lên đây, trời đã mưa dầm. Phải tháng 7. Độ này nhiều rồi bão đấy. Em phải biết, rút bão thôi tới Qui Nhơn rồi đấy.

— Hôm qua em trông thấy anh trong chợ. Anh vô đó chỉ?
— Trong chợ có cái cổng lớn lắm. Ở trên lát ván cây. Em biết?

— Dạ.
— Anh hay đi trên những tấm ván ấy. Nghe bước giầy lộc cộc thật buồn. Cái gì nghe rồi ra đều buồn.

— Em hiểu. Người ta nói anh hay thuê xe ngựa chạy quanh các con đường trải đá lắm?

— Xe ngựa ở đây rẻ lắm. Ở Saigon đông mà đất, chỉ miệt Chi Hòa, Chợ lớn mới nhiều. Bây giờ mấy giờ rồi em?

— Khuya rồi anh. Về không nó biết.

Tôi dẫn sương vòng qua lối trại lính trời lạnh thấm dần. Con đường gồ ghề, không có ánh điện nào. Xe jeep ở đây rất nhiều, chúng vang vọng trên những mô đất, làm tôi liên tưởng tới một cuốn phim chiếu đã lâu ở thủ đô: một thành phố có nhiều con đường đất đỏ, hẻo lánh, một người đàn ông xa lạ đến đây rồi đi. UN HOMME EST PASSÉ. Sương nhìn tôi cười, nằng chướng nghĩ gì đâu. Tôi bỗng người con gái qua cái rãnh giữa sân vận động và đường cái, nằng úp mặt vào cổ tôi, hơi thở nóng ran bắt rùng mình. Khoảng này về đêm rất vắng; cỏ mọc cao tới đầu gối. Một con chó lớn chạy ở trong, ở ngoài trông không thấy. Tôi đặt Sương xuống. Bỗng tôi thấy sợ. Tôi nghĩ đến những con rắn trong cỏ. Cái thích đó, nó nguy hiểm một cách hèn hạ lắm.

Sương nắm lấy cánh tay tôi, ôm ngang lưng tôi, tay kia kéo cao quần khỏi quệt vào những gợn bùn ướt. Buổi chiều mưa rất lớn, những trận mưa sớm hơn mọi năm đến bất chợt như vậy thật phiền, ít ra là bây giờ.

Từ cột đèn ba ngọn con đường rất nhiều cây. Mùa Hạ đang qua. Hoa soan tây đỏ rực trên đầu, dưới chân khi trời có nắng. Tôi kéo Sương đi áp vào phía tường bên tay phải. Nằng đôi vợ.

— Khuya, em sợ lắm.
— Anh biết, bởi người con gái nào cũng sẽ nói như em bây giờ. Anh quên chưa hỏi tên em?

— Sương.
— Anh nhớ. Sương. Em có hiểu tại sao anh yêu em?
— Anh không yêu em đâu. Anh đừng nói dối. Em đi với anh một đêm nay thôi. Chắc anh cũng chỉ muốn thế.

Tôi định ngó với nằng vài lời sau đó, song nghĩ rằng không cần nữa. Sương kéo tôi dừng lại:

— Anh không hôn em?
— Không.
— Anh biết bao nhiêu người khác rồi.
Thường thường. Anh chả thể nhớ.

— Anh bao nhiêu tuổi rồi?
— Hăm mốt.
— Anh trẻ quá, nằng hòa lên má tôi: anh biết em có con mấy tuổi rồi không?

— Bằng anh?
— Nằng hôn nữa, rồi nói:
— Không. nó kém anh 5 tuổi. Em sẽ gả nó cho anh, nó xinh lắm. Lại mà.

— Anh cũng vậy.
Sương niu hân tôi lại, đu cả người lên tôi, nằng trườn lên như có một sợi dây kéo thân thể nằng lên cao. Lớp áo lụa trơn di trên người khiến tôi bần rần. Anh điện từ bên kia đường hắt lên khuôn mặt nằng, một khuôn mặt xa lạ, đứng đưng. Sương nhắm mắt, vài nếp nhăn trên trán vẽ những kẻ nhỏ trên làn phấn mỏng, môi nằng hơi đầy, sẫm nước bọt.

— Anh.
— Chỉ vậy?
— Ừ.
— Tôi cảm thấy mệt, phim vừa rồi quá dài. Tôi vuốt lại tóc, thấy khó chịu vì cái cổ áo cứng. Nằng nói:
— Anh làm gì ở đây?
— Anh dạy học.

Sương cười:
— Thảo nào. Em cũng đoán là anh dạy học. Trông nét mặt anh ngoài phố thì biết. Ừ anh.

Sương dẫn tôi quay về phía rạp ciné, nơi nằng đậu xe. Tôi leo lên ngồi cạnh tay lái.

Khi ra khỏi tỉnh lỵ, đường vắng tanh. Pha đèn liếm qua các thân cây loáng thoáng.

Bon Mè Thuột, 1960
(Trích TỈNH LỖ, chưa in)

LÊ HOAI TẤN. Đã nhận được.
TRẦN HUYỀN AN. Anh còn ở chỗ cũ không? Cho biết tin.

CAO HUY KHANH — Khi về phép, nhớ ghé gặp ngay, ở tòa báo hoặc ở nhà giờ nào cũng được. Bàn nhiều chuyện.

NGUYỄN THỊ DUNG (KP) Vụ Nguyễn Hữu Nghĩa là một trò lừa bịp bi đỗi của người nhạc sĩ này. Anh ta gửi thư viết tay cho KH báo tin tự sát, nhưng một tháng sau KH vẫn không loan tin vì kiểm chứng không thấy gì. Sau đó một tháng KH nhận được thiệp báo tang (hiện cả hai tờ giấy này còn ở tòa soạn) in đảng hoàng, ký tên bà cô của Nghĩa ở Tây Ninh. Do đó mới đủ chắc chắn để loan báo.

Sau này hay tin Ng. Hữu Nghĩa làm trò đó để lấy vợ.

Đây là một lối nghề nghiệp rất lớn của chúng tôi, mà bây giờ mới có dịp đề — xin lỗi toàn thể bạn đọc.

TRẦN VĂN CHO (Cà Mau) Cảm ơn lá thư của bạn. Quà điếu của bạn cũng là của chúng tôi. Có lẽ sẽ không có gì thay đổi ở tờ báo này, ngoài sự tăng cường sắp tới.

NG TIẾP TỤC (LV) Anh nên viết thành tin gửi cho KH, tòa soạn đã phải viết lại. Cảm ơn.

NG. VẠN LYNH TRẦN DZA LŨ. Nhận được những bài thơ sau rồi.

TRẦN CẨM. Đang đọc bài thơ của anh về Hạ Lào. Nên tiếp tục. Anh đã đọc những bài thơ Tân Tiến của Quang Dũng và Lao Bảo của Tố Hữu chưa? Nên tìm đọc. KH có thể sắp làm số báo Lào Trong Thơ Văn VN

TRẦN NGỌC KIM (PI) Cảm ơn thư khen ngợi của bạn. Chúng tôi vẫn tiếp tục theo con đường Văn Học Nghệ Thuật đã vạch ra từ lúc đầu.

TRỌNG NGUYỄN (L-A) KH ở đâu cũng bán thiếu, không cứ ở L-A. Hồi chúng tôi đi QN vào một tiệm sách ở đường Gia Long — thứ năm về 40 số xuân, sáng thứ sáu các anh Lữ Quỳnh, Đoàn v. Toàn, và chúng tôi vào mua đã hết. Phát hành chưa đúng mức mà ở ngoài phạm vi giải quyết của tòa soạn. Có lẽ sẽ bán báo năm, tòa soạn gọi trực tiếp tới quý bạn, nếu số người mua năm đông. Saigon có báo thứ tư hai, gửi đi chỉ thứ 5 là tới.

BẠN ĐỌC NHẮN TIN

Lê-Hồng-Thuyền, Nguyễn trung Tâm, Nguyễn-tinh-Dòng, Nguyễn-Bá-Nhung, Nguyễn-văn-Duyệt, Nguyễn-Minh, Trần-quang-Tây, Dương-nhất-Tiên, Trần-Tư, Nguyễn-Rân, Dương-Đình-Thứ — ở đâu — cho biết tin gấp — thư về: Phạm quang Diệp — 47516 Hai Bà Trưng Saigon-S.

LÊ SA (Long AN) Đã đọc lá thư. Không có gì ngăn ngại mới phải. * Như sợi khói chiều * đang đọc.

HÀ LÊ CHU, KBC. 3893. Bài anh đăng kỳ này. Chọn đăng trước khi thư anh tới. Về Saigon nhớ ghé chơi.

HÀN THIÊN THU (Pleiku) Cảm ơn lá thư của bạn. Tờ báo sẽ quân đội hóa khi có một Thư ký Tòa Soạn khác.

NG DẠ LINH (AG) Thơ đọc rồi. Ta yêu đời chẳng kể ngày mai. Câu thơ thú lắm. Nhưng thi xong đi đã rồi hãy viết.

HOÀI PHƯƠNG LINH. KBC 4757. Dù tờ KH có quân đội hóa đi nữa cũng không thể đăng giúp cái phần ưu của bạn, dù bạn là Hội Viên VNSQ. Mong bạn đừng phiền.

NG V LIỄN (BD) Anh nên gửi thêm.

BÙI NGHI TRANG. Đã nhận được. Đề này rành hơn trước.

QUANG THỊNH (QN) Vẫn cứ nên tiếp tục.

SAO RƠI (Năm cũ) Bài thơ mới đọc một lượt. Nên gửi tiếp. Chuyện Năm cũ kể cho nghe kỹ hơn.

TKM (ĐN) Kỳ tới đi cái sinh hoạt của bạn. Nếu có bạn cứ gửi thêm cho.

BÀI ĐÃ ĐỌC

Nguyễn Vưu Ni — Châu K Thy — Nguyễn V Viện — Trần Những Luân — Trần Quang Thiệu — Phạm Ngọc Lê — Ngô Huỳnh — Nguyễn Tiếp Tục — Trần Kiều Bạt — Trần Ngọc Linh — Mạc Sỹ Luân — Kiều Phương Thu — Hoàng Trần — Hoàng Ngọc Luận — Vy Yên Hoài — Hoàng Đạo — Hoài Mộng — KH.T.H.

Tòa soạn cảm ơn quý bạn. Mong quý bạn gửi cho những sáng tác khác.

ĐANG ĐỌC

Trần Duyên Tường — Trần Dza Lữ — Nguyễn cung Điền — Lê Văn Trung — Châu Vĩ Thủy — Lê Tường Uyên — Huy Phong — Yên Bằng — Trương Thoại Lang (Viên Sỏi) — Ngự Hữu — Phạm Ngọc Lê (văn) Sao Rơi — Võ Chân Cứ — Nguyễn Lương Vỹ — Nguyễn Nguyệt Đạt — Cao Quảng Văn —

NHẮN TIN

UƯ THỨC (CT) Viết tiếp loại đó. Hy vọng không có điều đó.

Ng. V (?) GIÀU (QN) Trước Tết ở Qui Nhơn, có thấy lá thư của Giàu đề lại khách sạn. Tiếc là không gặp. Khi nào về phép Sg, nhớ ghé tòa soạn nói chuyện.

PHẠM TRUNG VIỆT. Cảm ơn ông đã gửi cho cuốn sách «Non Nước Xứ Quảng». Cuốn sách của ông thật công phu và nhiều hình ảnh giá trị, mong có dịp được giới thiệu với độc giả KH.

TRINH PHÚ VANG (Huế) Vẫn đợi.

Chỉ có 500 tập tên toàn quốc:

Nỗi buồn của chàng

Ký Mã Phụng Đông

thơ NGUYỄN SA MẠC

NHÂN SINH XUẤT BẢN
trong tủ sách đen